

KỶ NIỆM  
118 NĂM  
NGÀY SINH  
ÔNG NGUYỄN VĂN VĨNH  
15-6-1882 o 15-6-2000



1882 o 1936

CÁCH MẠNG ĐỔI MỚI  
1906 o 1936

NGUYỄN VĂN VĨNH

1001 BÀI BÁO

"L'ANNAM NOUVEAU"

1931 - 1936

Tập 20

NĂM 2000



TRỞ VỀ NƯỚC SẮP TỚI CỦA  
VUA BẢO ĐẠI  
NGUYỄN KỶ DỊCH

CÁCH MẠNG ĐỔI MỚI



15 NĂM CUỐI CÙNG CỦA THẾ KỶ XX

1001 BÀI BÁO "L'ANNAM NUOUEAU"  
Tập 20 - tháng 12 năm 2000

TRỞ VỀ NƯỚC SẮP TỚI CỦA  
VUA BẢO ĐẠI

NGUYỄN KỶ DỊCH



**2000, NĂM CUỐI CÙNG CỦA THẾ KỶ XX  
THẾ KỶ CÁCH MẠNG ĐỔI MỚI  
THÀNH CÔNG Ở NƯỚC TA**

**2000**, năm cuối cùng của thế kỷ XX

Thế kỷ XX là thế kỷ thành công của Cách mạng đổi mới ở nước ta :

1. Thế kỷ chúng ta đã từ bỏ được Nho học đã ngự trị trên đất nước ta hàng ngàn năm, để xây dựng thành công nền văn minh chữ Quốc ngữ.

2. Thế kỷ Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam đã làm cách mạng tháng 8 thành công, đã xoá bỏ chế độ phong kiến, đã đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược và chiến thắng đế quốc Mỹ thống nhất đất nước, xây dựng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam .

3. Thế kỷ cách mạng đổi mới đưa đất nước ta lên thành một cơn rồng ở Đông Nam Á.

\* \*

Đúng 100 năm trước đây, 15 năm cuối cùng của thế kỷ XIX thực dân Pháp đã xâm chiếm nước ta, và đã dựa vào thế lực của nước ta đã có từ trước để chinh phục được cả hai nước Lào và Miên (Căm-pu-chia).

Và sau khi đã ký kết được với Trung Quốc hoà ước Patenôtre (1884) Pháp thành lập Phủ toàn quyền Đông Dương

vào năm 1887 với viên toàn quyền Pháp đầu tiên là Constant. Năm 1888 Vua Hàm Nghi bị bắt và bị đày sang Algérie. Vua Thành Thái lên ngôi, đã nhượng 3 thành phố lớn ở miền Bắc là: Hà Nội, Hải Phòng và Đà Nẵng cho Pháp làm thuộc địa như ở Nam Kỳ. Từ đó triều đình nhà Nguyễn chỉ còn là bù nhìn, làm công cụ cho toàn quyền Pháp, dùng làm bình phong để che đậy tội ác thực dân của chúng, mọi quyền hành đều nằm trong tay toàn quyền Đông Dương.

Toàn quyền thứ 2 - 1889 là toàn quyền Richaud

Toàn quyền thứ 3 - 1891 là toàn quyền De Lanessan.

Toàn quyền thứ 4 - 1895 là toàn quyền Rousseau

Toàn quyền thứ 5 - 1897 là toàn quyền Doumer

Toàn quyền thứ 6 - 1902 là toàn quyền Beau.

Toàn quyền Beau chủ trương khai hoá dân trí, mở mang học hành và đặt y tế cục, xây dựng các bệnh viện, chỉnh là những điều chúng ta đang cần. Trong lúc đó Văn Thân tan rã, nho học suy tàn, sau những cố gắng cuối cùng bị thất bại, vào tháng 11/1898 định dùng lực lượng cô đầu ở phố Hàng Giấy để phá hội Tây ở Bồ Hồ và đốt khu đầu xào mới xây dựng xong. Thất bại những nhà nho còn lại người thì đầu hàng, người thì sang Tàu, người thì sang Nhật để cầu cứu. Nhân dân hoang mang không có ai lãnh đạo

May thay cho nước ta, trong thời buổi đen tối và nhiều nhượng đó, có ông Phan Chu Trinh, một nhà cách mạng lão thành, một nhà nho yêu nước tiến bộ: 1900 đỗ cử nhân, 1901 đỗ phó bảng, thụ chức thừa biện ở Bộ Lễ, 1903 từ quan đi làm cách mạng; 1903 cùng với các ông Huỳnh Thúc Kháng và Trần Quý Cáp đi vào Nam để khảo sát tình hình, 1905 ông ra Bắc gặp ông Hoàng Hoa Thám ở Yên Thế, rồi xuất dương

sang Nhật gặp ông Phan Bội Châu, rồi sang Trung Quốc gặp những nhà cách mạng khác.

1906 ông trở về nước viết bức thư gửi toàn quyền Đông Dương và vạch ra đường lối Cách mạng đổi mới với ba phương châm: Khai dân trí, Hưng chí khí, Hậu dân sinh.

1907 thành lập trường Đông Kinh Nghĩa Thục (Đông Kinh = Tonkin là miền Bắc, nghĩa thực là trường học không lấy tiền) để truyền bá chữ Quốc ngữ, dạy chữ nho và dạy tiếng Pháp.

Và lấy Đảng Cổ Tùng báo làm cơ quan ngôn luận của Cách mạng đổi mới viết bằng chữ nho và chữ Quốc ngữ.

Ông chủ trương tự lực tự cường làm cách mạng ngay ở trong nước, tạm thời chấp nhận thực dân Pháp làm chủ, chung sống hoà bình với Pháp, đấu tranh đòi Pháp khai hoá văn minh thực hiện Tự do - Bình đẳng - Bác ái, nhiệm vụ trước mắt là phải học cho được văn minh Châu Âu, giữ vững lòng yêu nước, và phải tồn tại để làm cách mạng. Muốn học được phải có thầy và ông thầy tốt nhất là nước Cộng hoà Pháp, đã ở ngay trong tầm tay, mình không phải đi kiếm đâu xa.

Và cũng may thay có ông Nguyễn Văn Vĩnh con nhà nghèo, 8 tuổi đi làm, vừa làm vừa tự học lấy một mình mà sớm tiếp thu được văn minh Châu Âu, trưởng thành vào đúng đầu thế kỷ XX, 1906 sau khi đi tham quan nước Pháp về, ông xin từ chức Thông ngôn toa đốc lý Hà Nội để làm nghề tự do làm nhà in và làm báo và ông đã trở thành người chiến sĩ cách mạng đổi mới trung thành nhất, đặc lực nhất, và thực hiện có hiệu quả nhất và sáng tạo nhất đường lối cách mạng đổi mới của ông Phan Chu Trinh.

Trong suốt 30 năm liền từ 1906 đến 1936, bắt đầu từ hai bàn tay trắng ông đã trở thành một chủ nhà in lớn và chủ nhiều

tờ báo và tạp chí. chủ nhà xuất bản có uy tín nhất. Trong suốt 12.000 ngày, không ngày nào ông nghỉ cầm bút : từ Đăng cổ tùng báo 1907 đến Notre Journal 1908 - 1909, Notre revue 1910 đến Lục tỉnh tân văn 1911 - 1912, Đông Dương tạp chí 1913 - 1917. Trung bắc tân văn 1917 - 1930. L'Annam Nouveau 1931 - 1936.

1/5/1936 ông Nguyễn Văn Vĩnh chết một mình với hai bàn tay trắng giữa rừng Trường Sơn ở bên Lào. tay ông vẫn cầm cây bút máy đang viết dở bài phóng sự "Một tháng với những người đi tìm vàng" cho báo L'Annam Nouveau.

Nhưng gia tài ông để lại cho gia đình chúng tôi là vô giá và vĩ đại nhất là hàng vạn bài báo và hàng ngàn cuốn sách viết về cuộc "Cách mạng văn hoá chữ Quốc ngữ" và về cuộc vận động "Cách mạng đổi mới" trong 36 năm đầu thế kỷ XX.

Riêng trong báo L'Annam Nouveau từ 1931 - 1936 ông đã viết trên 1000 bài báo vừa xã luận, vừa phóng sự, vừa nghiên cứu phong tục tập quán của nhân dân ta.

**TƯỚNG NHỚ  
ÔNG PHAN CHÂU TRINH  
1872 - 1926**



*Phan Châu Trinh và con trai là Phan Châu Dật  
(ảnh Lưu trữ Hải ngoại Pháp)*

**NGƯỜI ĐỀ XƯƠNG CÁCH MẠNG ĐỔI MỚI  
ĐẦU THẾ KỶ XX.**

## ĐỀ TƯỢNG NHỚ ÔNG PHAN CHU TRINH

Thứ sáu vừa qua là ngày giỗ của con người yêu nước của chúng ta là ông Phan Chu Trinh.

Trong miền Nam ở Tân Sơn Nhất có ngôi mộ của ông và ở Đa Cao có ngôi nhà thờ dành cho ông, đông đảo đồng bào chúng ta nghiêm trang làm giỗ ông để tưởng nhớ đến một người mà tên tuổi mãi mãi gắn liền với sự nghiệp cách mạng hoa bình, đã được người có đầu óc sáng suốt của đất nước ta tiên hành.

Tóm tắt bằng một dòng, chúng ta hãy nhớ lại cả một cuộc đời đầy thiếu thốn và đầy đau khổ của một người yêu nước xứng đáng được tôn trọng và được lấy làm gương mẫu này.

Ngày từ năm 1906, đúng vào ngày 15 tháng 8 ông Phan Chu Trinh đã viết cho viên Toàn quyền Đông Dương một bức thư viết bằng chữ nho. Đây chính là bản án hùng hồn chống lại bọn quan lại bất lực và ăn hại, họ đã mang một mối thù không đội trời chung với ông Phan Chu Trinh.

Ngay hôm sau cuộc nổi loạn được gọi tên là "cát tặc" trong trào đấu tranh hoà bình chống sưu thuế khắc nghiệt. Ông Phan Chu Trinh bị bắt và bị triều đình Huế kết án tử hình... sau được tha bổng là nhờ có sự can thiệp của hội nhân quyền, và cuối cùng ông bị đày ra Côn Đảo.

Ba năm sau, ông Phan Chu Trinh được thả tù là nhờ có sự vận động hào hiệp của những nhân sĩ người Pháp. Ông đã trở

lại một thời gian ở Mỹ Tho, và sau đó đã đi cùng viên Toàn quyền Klobukowski sang Pháp.

Trong suốt nhiều năm kéo dài ông sống ở Paris. Không một lúc nào ông rời bỏ nước Nam ra khỏi ý nghĩ của mình. Ông đã giành thời gian để viết những áng văn chương nổi tiếng, tham gia những câu lạc bộ chính trị và diễn thuyết tại các hội bác học. Sống một cuộc đời thật sự như một nhà tu hành, và đã có lúc làm thợ ảnh, ông Phan Chu Trinh không thể nào theo đuổi lâu dài một cuộc đời yên tĩnh và ẩn dật. Ông lại được làm quen với nhà tù "Cherche midi" (đi tìm giữa trưa).

Được thả ra, ông Phan Chu Trinh trở về miền Nam và ở đó ông đã qua đời ngày 24 tháng 3 năm 1926, ở giữa những sự tôn thờ và kính phục của tất cả đồng bào của ông.

Người ta có thể nói : Ông Phan Chu Trinh là người tôn sùng chủ nghĩa hợp tác Pháp - Việt. Ông vẫn thường nói : Để sống và để phát triển ở Á châu này, chúng ta cần phải có một sức mạnh vật chất, mà chỉ có một mình nước Pháp có thể cấp cho chúng ta được : còn về phía mình, nước Pháp muốn giữ được uy tín của mình ở Đông Nam Á lại cần có sự cộng tác của chúng ta. Đoàn kết, chúng ta có thể làm được tất cả, chia rẽ chúng ta không thể làm gì được cả !

Biết rõ sự thấp hèn và những hạn chế của bọn quan lại thời bấy giờ, ông Phan Chu Trinh không có thù hằn gì với nước Pháp, nước đã chiếm được trái tim của ông vì đã chấp nhận một cách hào hiệp sự cư trú của ông.

*Ông Phan Chu Trinh đã qua đời*

*Nhưng tư tưởng của ông vẫn còn mãi.*

Để trân trọng những kỷ niệm của ông, chúng tôi cũng như những đồng nghiệp của chúng tôi là báo La Tribune Indochinoise

(Diễn đàn Đông Dương) ở trong Nam. cho là người ta không có cách nào làm tốt hơn là đăng lên bản dịch của bức thư đã nói ở trên, được viết vào năm 1906. của ông Phan Chu Trinh gửi cho Toàn quyền Đông Dương, mà phần lớn những kiến nghị vẫn còn giữ nguyên tính chất thời sự nóng bỏng.

*L'Annam Nouveau*  
23 - 3 - 1933



PHẠM DUY TÔN      PHẠM QUỲNH      NGUYỄN VĂN VINH

1922 - DỰ ĐẤU XÃO MÁC - XÂY Ở PHÁP

## NHÂN ĐỌC DI CẢO CỦA PHAN CHÂU TRINH

Nguyễn Đình Thắng

Tôi tìm đọc lại những di cảo của cụ Phan Châu Trinh được viết bằng chữ Hán, đây là bản chép tay, hay nói đúng hơn là "bản nháp" mà cụ Phan Châu Trinh còn để lại...

Trước hết nói về đảng phái thời bấy giờ, cụ Phan Châu Trinh cho rằng, lúc này đảng phái chưa hình thành rõ rệt, nhưng nhìn về "chân tướng" mà nói thì nước ta thời ấy có hai đảng đang hoạt động. Một là "Cách mạng đảng" mà người sáng lập là Phan Bội Châu; hai là "Tự trị đảng" mà Phan Châu Trinh là người khởi xướng. Đảng Tự trị thì không có khái niệm trong ngoài vì họ hầu hết là người Quảng Nam, họ bám sát địa bàn cùng đồng bào hoạt động. Sau khi tiến sĩ Trần Quý Cáp lên đoạn đầu đài, các môn đệ của ông có kẻ phải lánh nạn, có khi phải chạy ra nước ngoài nhưng không có tổ chức ở hải ngoại.

Nói về mối quan hệ giữa hai nhà yêu nước (Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh), cụ Phan nói: Phan Bội Châu là người có chí khí, dũng cảm, dám làm, không nghĩ đến mình, dám hy sinh cả tính mệnh. Ông có sức tự tin rất mãnh liệt, dầu chết sống vẫn không hề thay đổi cái chí của mình. Cuộc đời của Phan Bội Châu là cả một trang sử u sầu, thâm đau, trải qua bao gian lao hiểm trở. Từ nhỏ đến lớn, Phan không hề khuất phục một ai, bất cứ một việc gì. Người đời cho ông là ngông cuồng. Có người rất thâm thù oan ghét ông, có khi muốn hãm

hại ông nữa. Trước vì có can tội nên không được ứng thi. Nhờ có một vị học quan thương tình, rất thích lối văn chương hùng biện của ông, tìm cách giải thoát. nên sau đó ông mới được ra dự thi Hương ở trường Nghệ. Lúc đó ông đã trên 30 tuổi. Sau khi đỗ giải nguyên. ông vào Huế dự kỳ thi Hội. Vào Huế. Phan Bội Châu có ý định làm một cái gì đó cốt để nổi danh. chứ không mong đỗ đạt để ra làm quan. Lần đầu tiên gặp nhau ở Huế vào năm Quý Mão (1903), Phan Châu Trinh đề nghị bỏ cái học khoa cử. Phan Bội Châu cho là đúng. Khoa này Phan Bội Châu và Võ Phương Trứ là những người nổi tiếng về văn chương nhưng cả hai đều hỏng. Họ đã giữ được niềm tin trong giới sĩ phu lúc bấy giờ. Phan Bội Châu viết một bài "Phục quốc luận" lấy nhan đề là "Lưu cầu huyết lệ tâm thư" gửi cho Hồ Lê. Thượng thư Bộ Binh lúc bấy giờ. Theo Phan Châu Trinh thì. vì không nắm được thực tế. không bám sát thế cuộc. mà chủ yếu cổ động cho tư tưởng bạo động của ông. nên trong bản luận văn này Phan Bội Châu có nhiều chỗ sai nhầm lẽ ra không nên có. Thi không đỗ. lại bị bọn thực dân và quan lại Nam triều theo dõi. Phan Bội Châu e rằng mình sẽ bị bắt. nên tìm đường trốn tránh.

Về phần này. Phan Châu Trinh thấy cuộc đời của Phan Bội Châu có nhiều điểm giống mình. Từ bé đến lớn. từ khi bắt đầu vào trường cho đến khi đỗ đạt ra làm quan. từ anh em trong gia đình đến bạn bè ngoại xã hội. liên hữu trong đám quan trường. ai cũng cho ông là ngông cuồng. Lúc còn học ở trường huyện. ông hay lý luận về đời có tính chất "ưu thời mãn thế". nên bị viên Huân đạo ghét. nếu không có quan Đốc học tỉnh Quảng Nam là Tiến sĩ Trần Đình Phong thương tình bỏ qua cho thì cuộc đời Phan Châu Trinh đã bị vùi dập. Sau khi

đỗ đại khoa. ông ra Huế cốt là để có dịp tiếp xúc với đám quan trường. để có điều kiện bày tỏ cái chí của mình. chứ không mong ra làm quan để được "sung thê ám tử". Vì cái thế chẳng đáng đùng. bước ông phải nhận chức Thừa biện Bộ Lễ. Sau thời gian hai năm. ông thấy những hạng người "đắc chí" trong đám quan trường toàn là những loại xu thời. vô bổ. Ông đành phải từ quan để tránh xa nơi lợi lộc. Đó là điều giống nhau giữa hai con người. Hai nhà yêu nước lớn Phan Châu Trinh. Phan Bội Châu kết giao và thân nhau từ đó.

Có người cho rằng. vì "bất đắc chí" trong thi cử. nên Phan Bội Châu bỏ trốn ra nước ngoài. sang Nhật để có điều kiện thực hiện cái chí của mình. Phan Châu Trinh cho đó là một nhận định không đúng. Ông cho rằng. Phan Bội Châu là người có chí lớn. cái gì mà ông đã tin thì nhất quyết làm cho bằng được. để chứng minh cho cái "đúng" của mình. mà con đường bạo động "bài ngoại" là con đường "duy nhất đúng" theo quan niệm của ông. Phan Bội Châu cho rằng. muốn cương quyết bạo động chống Pháp thì hiện thời chưa có lực lượng. không thể thắng nổi. tất sẽ phải chết. Muốn dựa vào Pháp để thực hiện chủ nghĩa "Tự trị" như Phan Châu Trinh thì Pháp cũng chẳng dung tha. Tốt hơn hết là tìm đường "ỷ ngoại". nhờ một nước thứ ba nào đó giúp mình. Nhưng. nhờ thì nhờ ai? Đi thì đi bằng đường nào? Trong lúc ông đang lúng túng. suy tính. thì đúng vào dịp Tăng Bạt Hổ từ nước ngoài về. Tăng Bạt Hổ là người đưa đường cho ông sang Trung Hoa. rồi qua Nhật Bản. Phan Châu Trinh cho rằng giá như Phan Bội Châu thi đỗ. lại được Pháp trọng dụng thì chưa chắc ông đã phục tùng. Đó là tính cách của Phan Bội Châu. Nếu ai đó cho rằng: Phan Bội Châu "bất đắc chí" trên con đường vận động cách mạng theo



tư tưởng bạo động của mình thì còn có thể chấp nhận được. Con đường "hoan lộ" hợp tác với Pháp rất xa lạ với Phan Bội Châu. Về phần này, Phan Châu Trinh còn đưa ra trường hợp của mình để làm ví dụ. Ông nói, cả cuộc đời ông không có lúc nào "đắc chí", kể cả thời gian làm Thừa biện Bộ Lễ. Nhưng rồi, có một hôm bất ngờ ông được Đào Nguyên Phổ tặng một quyển "Tân thư" dịch từ một tác phẩm châu Âu sang chữ Hán. Ông sung sướng cho rằng, cái "ngông cuồng" hay cái "bất đắc chí" của ông đã đến thời hữu dụng, chưa chắc sẽ không bổ ích cho đời. Dưới con mắt của ông, những người "đắc chí" thì toàn là kẻ không có đầu óc dân tộc, không có cái tài kinh bang tế thế, không có khả năng chuyên môn ở mức độ tối thiểu. Cũng như Phan Bội Châu, cái thuật, cái tài, cái hiển vinh của những con người "đắc chí" không phải là ông không có khả năng làm được nhưng ông không làm. Cái chí của ông là thế! Đó là cái chí "Khai trí trị sinh", từ quan về quê khởi xướng ra nền tân học. Dù có bị nhục hình, giam cầm ở nơi bồng đảo xa xôi cũng còn hơn là được lên võng xuống dù, xe đưa ngựa rước như những hạng người "đắc chí" trước mắt ông.

Chúng ta thấy sự giống nhau về tính chất, giống nhau về chí khí, giống nhau về cảnh ngộ và nhiều mặt khác, khiến hai cụ thân nhau từ những ngày đầu mới gặp. Nhưng rồi, hai cụ phải xa nhau chỉ vì nhân quan, cách nhìn đời của mỗi người một khác. Phan Châu Trinh lặn lội, vượt biển băng ngàn, không sợ nguy hiểm, theo ra nước ngoài để gặp Phan Bội Châu. Ông cho rằng còn ở trong nước bị cái học mờ tối của cái chế độ khoa cử ràng buộc trí não con người, nên Phan Bội Châu nhìn đời chưa được toàn diện, ra sức chủ trương bạo động. Khi đã ra nước ngoài thì trí thức được mở mang, học vấn ngày càng

được mở rộng, càng va chạm với thực tế ngoài đời nên rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm và do đó tầm nhìn tất phải khác trước. Cái mộng "bài ngoại" mà đặc biệt là tư tưởng "ý ngoại" sẽ mờ dần trong con người Phan Bội Châu, nhưng khi gặp nhau ở Hương Cảng và ở Nhật, Phan Châu Trinh thấy nhân định về thế cục của Phan Bội Châu chẳng có gì thay đổi. Ông đã lấy tình bạn khuyên nài nhưng Phan Bội Châu vẫn "ngạc cô" (chữ dùng của Phan Châu Trinh) và kiên trì cái chí mà ông đã theo đuổi từ trước. Phan Châu Trinh thất vọng trở về. Từ đó, mỗi người đều hướng theo con đường mà mình đã vạch. Phan Châu Trinh còn nói, sợ dĩ ông không ở nước ngoài để khuyên người xuất dương du học như Phan Bội Châu, vì ông nghĩ rằng, cái chí của ông cốt ở chỗ "khai trí trị sinh", vận động cách mạng, mở mang dân trí, cải thiện đời sống ngay trên quê hương mình. Còn việc khuyên người du học, sau khi họ học xong trở về nước, Pháp lại không cho họ đi học nữa, thì cũng hoa ra vô ích. Đó là chưa nói đến sự vận động tiên của các người ra du học nước ngoài. Chuyện ấy đáng ngại để. Chẳng may mà bại lộ thì họ chỉ mất tiền mà con dị và lây. Ông không bao giờ làm như thế!

Sau khi về nước, ông lại tiếp tục nhiệm vụ cách mạng trên "trần địa" của ông. Ông nghĩ rằng, đã gọi là chí sĩ thì sống chết là chuyện thường, chỉ có cái sống không đáng sống, cái chết không nên chết mới là điều đáng nói mà thôi. Còn như cứ sống ở nước ngoài gửi sách báo về nước hô hào dân nổi dậy thì chẳng knac nao như mình đã sợ chết lại xui đông bao dân tràn vào cõi chết vậy. Ông nhất quyết không làm.

Đề tài rõ đường lối vận động cách mạng của Phan Châu Trinh lúc bấy giờ có khác gì với tư tưởng bạo động của Phan

Bội Châu. tôi xin nêu chương trình hành động của đảng "Tự trị" do Phan Châu Trinh khởi xướng.

1. Gửi thư cho chính phủ Pháp, công kích bọn tham quan ô lại ở Nam triều;
2. Lập hội buôn để mở mang và lưu thông kinh tế;
3. Mở trường phổ thông tiểu học ở nông thôn dạy ba thứ chữ : Quốc ngữ, tiếng Pháp và chữ Hán;
4. Lập hội tân học để thảo luận, bàn bạc, trao đổi (hội thảo) cái mới trong học thuật;
5. Lập hội diễn thuyết để tuyên truyền cái mới, cái hay, cái đẹp trong dân chúng;
6. Lập hội trồng cây để bảo vệ môi trường trong dân chúng cho đất nước thêm xanh tươi và chậm nhất là sau 10 năm sẽ có gỗ xây dựng;
7. Lập hội cắt tóc và may quần áo ngắn, tạo cho dáng người mạnh khỏe, gọn gàng.

Ngoài ra còn dự kiến thành lập hội trồng dâu nuôi tằm và hội cải tiến khung dệt vải ta từ khổ hẹp lên khổ rộng.

Càng đọc lại nhiều lần tôi thấy trong bản "Di Cảo" còn nhiều điều thú vị. Trong phạm vi bài này xin phép dừng ở lại đây.

---

## KỶ NIỆM 118 NĂM NGÀY SINH VÀ 64 NĂM NGÀY GIỖ ÔNG NGUYỄN VĂN VINH

---

Ông Nguyễn Văn Vinh là người chiến sĩ cách mạng đôi mươi có đủ tư cách nhất, trung thành nhất, thực hiện một cách đầy đủ, sáng tạo và có hiệu quả nhất chương trình hành động của Đảng Tự trị do ông Phan Châu Trinh đề xướng năm 1906.

Trong suốt 30 năm, từ 1907 đến 1936, từ Đảng Cổ Tùng báo đến L'Annam Nouveau, từ Tân Nam tử là Người Nam mới đến Nước Nam mới, 12.000 ngày không ngày nào ông rời quân bút để viết về cuộc cách mạng đôi mươi và cách mạng văn hoá chữ Quốc ngữ.

1930 thực dân Pháp tịch thu nhà in Trung Bắc Tân Văn và thu hồi giấy phép xuất bản sách báo chữ Quốc ngữ của ông. Ông không đầu hàng và không chịu bỏ tay, ông đã tập hợp lực lượng trí thức mới, không được thành lập Đảng chính trị thì ông lập hội buôn bán, in và xuất bản báo L'Annam Nouveau, vì bác viết bằng Pháp văn không phải xin giấy phép và không bị kiểm duyệt.

1935 chúng đã tịch thu hết tài sản của ông, đuổi gia đình ông ra đường, buộc ông phải từ bỏ báo "Nước Nam mới" để biệt xứ sang Lào, lấy danh nghĩa là tìm vàng để giả nợ Ngân hàng Đông dương.

1-5-1936 ông từ trần, nằm một mình trên một chiếc thuyền độc mộc, bỗng bệnh trên dòng sông Sê-ban-hiên sau một cơn giông tố, không ai hay và cũng chẳng ai biết tại sao. Tay ông vẫn cầm cây bút may đang viết dở dang thiên phòng sự cuối cùng "Một tháng với những người đi tìm vàng". 1999 năm cuối cùng của thế kỷ XX, để tưởng nhớ ông và biết rõ hơn về ông và sự nghiệp của ông, chúng tôi sẽ lần lượt dịch hết trên 1000 bài báo ông viết bằng Pháp văn trong báo L'Annam Nouveau.

---

## 1001 BÀI BÁO

Hữu Ngọc

Một anh bạn thuộc loại "nghiện sách" vừa cho tôi mượn một cuốn sách nhỏ, độ tám chục trang, in ronêo, chắc là sách để lưu hành nội bộ trong gia đình bè bạn. Cuốn sách nhan đề "1001 bài báo "L'Annam Nouveau" của Nguyễn Văn Vĩnh (1931 - 1936 - Tập 12). Để tưởng nhớ ông và giới thiệu sự nghiệp của ông, con cái của ông đã và đang dịch dần cả nghìn bài báo tiếng Pháp (in song ngữ).

Cách tưởng niệm rất có ý nghĩa này là một cách xây lăng mộ tinh thần cho người đã khuất. Tôi biết nhiều dòng họ đã góp tiền để xuất bản những tác phẩm của các cụ tổ, nguyên bản chữ Nho và bản dịch quốc ngữ. Tôi đặc biệt nhớ đến nhà dân tộc học Pháp nổi tiếng Condominas đã xuất bản một bản thảo của bố để lại : "Săn bắn và luận văn khác". Ở đầu sách, ông đã trân trọng cho in một chữ Hán to "Hiếu". Như vậy, bằng một cách rất Á Đông, ông tỏ lòng biết ơn người bố và cả người mẹ lai Trung Quốc.

Xin trở lại Nguyễn Văn Vĩnh, một nhân vật bị lịch sử "nghi vấn" trong một thời gian dài. Có lúc ông đã bị đánh giá là "nịnh Tây", dĩ chí "bán nước", do ông chủ trương "trực trị", nghĩa là đặt cả Việt Nam (chứ không riêng gì Nam Kỳ) dưới chế độ cai trị trực tiếp của nước Pháp.

Muốn hiểu lý do của chủ trương này, nên đặt nó vào hoàn cảnh đất nước đầu thế kỷ 20. Khi Nguyễn Văn Vĩnh bước vào

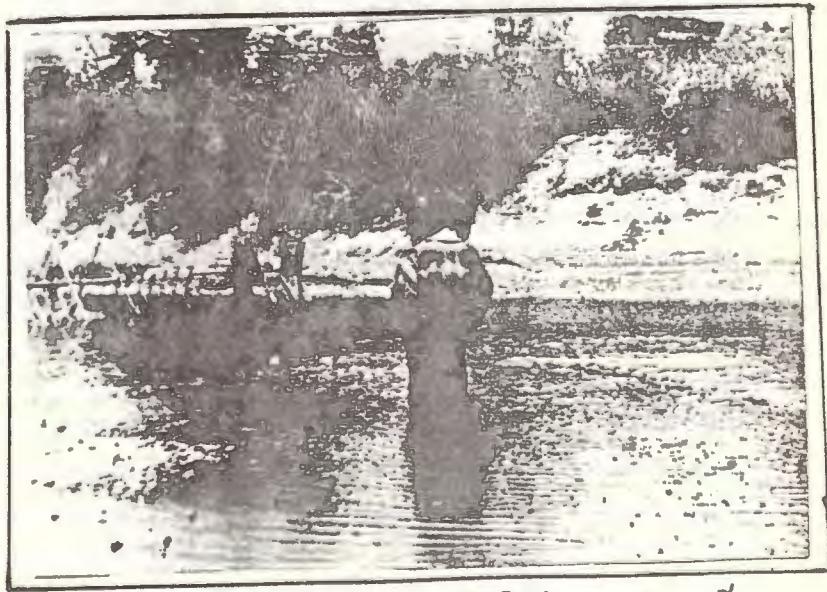
đời. tuổi ngoài 20. Phong trào khởi nghĩa của các nhà nho Văn Thân tan rã. Chính quyền thực dân ổn định được tình hình. sử dụng triều đình Huế làm bình phong cai trị Bắc Kỳ và Trung Kỳ (bảo hộ). Giành lại độc lập bằng cách nào, bạo lực vũ trang hay bằng con đường hoà bình dân chủ đấu tranh hợp pháp.

Vị lãnh tụ của khuynh hướng thứ hai là Phan Châu Trinh (1872 - 1926), hơn Nguyễn Văn Vĩnh 10 tuổi. Ông Phó bảng họ Phan chủ trương cải cách chính trị dân chủ đặt trên cơ sở nâng cao dân trí : Đám tang của ông là một cuộc biểu tình yêu nước bị Pháp đàn áp. Nguyễn Văn Vĩnh là người theo chính kiến của Phan Châu Trinh và ông công khai nói lên sự lựa chọn của mình. Năm 1933, nhân ngày giỗ lần thứ 7 cụ Phan, ông đã viết trong báo Nước An Nam mới (tiếng Pháp) của ông bài "Để tưởng nhớ Phan Châu Trinh" với những câu: "Chúng ta hãy nhớ lại cả một cuộc đời đầy thiếu thốn và đầy đau khổ của một người yêu nước xứng đáng được tôn trọng và được lấy làm gương mẫu này".

Khác với Phan Châu Trinh, Nguyễn Văn Vĩnh không được đào tạo chính quy theo Nho học mà là một người tự học Tây học, tuy có tốt nghiệp trường Thông ngôn Pháp. Ông sinh ở là Phụng Vũ, huyện Thường Tín (Hà Tây). Con nhà nghèo. 8 tuổi ông đã phải đi làm, vừa làm vừa học. Sau khi đi làm thư ký Toà sứ tỉnh và Toà đốc lý Hà Nội, ông được cử đi phục vụ đấu xảo Marseille (Pháp). Có lẽ qua đó, ông đã chịu ảnh hưởng đấu óc tư do kinh doanh. Cho nên khi về nước, ông bỏ nghề làm công chức cho Pháp. Ông mở nhà in, làm báo và dịch thuật, xuất bản. Trong suốt 30 năm liền, từ 1906 đến 1936, bắt đầu từ hai bàn tay trắng, Nguyễn Văn Vĩnh đã trở thành chủ một nhà in lớn, chủ nhiệm chủ bút nhiều tờ báo và tạp chí tiếng

Việt (Đông Dương tạp chí. Trung Bắc Tân Văn...) và tiếng Pháp (Notre Journal. L'Annam Nouveau), chủ nhiệm nhà xuất bản. Năm 1930, ông bị tịch thu nhà in và thu hồi giấy phép xuất bản sách báo quốc ngữ. Năm 1935 ông bị tịch thu hết tài sản, gia đình bị đuổi ra đường. Ông buộc phải bỏ báo L'Annam Nouveau, biệt xứ sang Lào, lấy danh nghĩa là đi tìm vàng để giả nợ Ngân hàng Đông Dương. Ngày 1/5/1936, ông tử trần, nằm một mình trên chiếc thuyền độc mộc bồng bênh trên dòng sông Sê-ban-hiêng sau một cơn giông tố. Tay ông còn cầm cây bút máy đang viết dở thiên phóng sự về người tìm vàng.

Gia tài quý nhất của ông là bản dịch Kiều sang tiếng Pháp và rất nhiều tác phẩm văn học dịch sang tiếng Việt.



NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA ÔNG N.V.VĨNH  
Ở BÊN LÀO

## 1001 BÀI BÁO "L'ANNAM NOUVEAU 1931 - 1936

-----

- TẬP 1 - Một tháng với những người đi tìm vàng
- TẬP 2 - Thư của ông Phan Châu Trinh gửi toàn quyền Đông Dương
- TẬP 3 - Phan Bội Châu người cách mạng hối hận
- TẬP 4 - Tờ báo này ra đời như thế nào?
- TẬP 5 - Nổi thẳng
- TẬP 6 - Từ Triều đình Huế trở về
- TẬP 7 - Ông Phan Quỳnh nhận xét lập trường chính trị của tôi.
- TẬP 8 - Những nhân vật đổi mới từ trần.
- TẬP 9 - Trẻ con hát, trẻ con chơi.
- TẬP 10 - Truyện Thuý Kiều.
- TẬP 11 - Chữ quốc ngữ đổi mới.
- TẬP 12 - Tết Nguyên đán .
- TẬP 13 - Báo chí và nhà in.
- TẬP 14 - Những vấn đề đời sống vật chất của nhân dân ta.
- TẬP 15 - Bộ mặt thật của nền giáo dục.
- TẬP 16 - Tệ nạn hối lộ dưới mọi hình thức.
- TẬP 17 - Xu hướng chính trị hiện nay đối với người bản xứ ,
- TẬP 18 - Cải cách hay cách mạng .
- TẬP 19 - Cách mạng đổi mới đầu thế kỷ XX.
- TẬP 20 - Trở về nước sắp tới của vua Bảo Đại



*- Các đồng nghiệp và bạn thân đi quanh xe tang*



*Đám tang ông Nguyễn Văn Vĩnh 8-5-1936*

1001 BÀI BÁO "L'ANNAM NUOVEAU"  
Tập 20 - tháng 12 năm 2000

TRỞ VỀ NƯỚC SẮP TỚI CỦA  
VUA BẢO ĐẠI

- NGUYỄN KỶ DỊCH

LE RETOUR PROCHAIN  
DU ROI BAO-ĐAI



## VUA BẢO ĐẠI TRỞ VỀ NƯỚC TRONG MỘT NGÀY GẮN

Số phận của chế độ Quân Chủ có thể phụ thuộc vào một sự may rủi lớn. Vì rằng trong những giới thờ Vua, người ta cho là sự vắng mặt của ông Vua là nguyên nhân của tất cả những đau khổ : Loạn ở Nghệ Tĩnh, một bên là nạn đói, còn bên kia là kinh tế khủng hoảng và không bán được gạo.

Nếu như vậy thì ngôi sao cứu tinh của Đức Vua Bảo Đại mong muốn là sự trở về nước của ngài sẽ trùng hợp với sự giảm nhẹ trông thấy của tất cả những nỗi khổ đó. Nó sẽ đem lại cho một phần lớn nhân dân tất cả những tầng lớp vẫn còn gắn bó với những mê tín cổ xưa này. Nếu như vậy chúng tôi chúc Đức Vua có được sự trùng hợp may mắn này, không phải vì chúng tôi mong muốn giữ lại được tới cùng tình trạng như hiện nay, nhưng là vì tình trạng hiện nay của đất nước là khá xấu để chỉ có một việc vắng mặt này không thôi cũng dẫn tới sự trùng hợp đã là một khác biệt hay ít ra cũng là một cơ làm cho nhân dân không còn tin tưởng vào ông Vua của mình nữa. Từ đó nhân dân sẽ gán cho ông Vua, không những chỉ gây ra những nỗi khổ đã qua, mà còn gây ra tất cả những nỗi khổ trong tương lai, được coi như sự nối tiếp những điểm của Giới. Vì chúng ta trước



VIỀNG MỘ ÔNG NGUYỄN VĂN VINH TRÊN  
CÁNH ĐỒNG LÀNG PHƯƠNG DỨC, H. PHÚ XUYỀN  
TỈNH HÀ TÂY .

tiên là những người yêu Hoà Bình, chúng ta vui lòng tiếp nhận tất cả những khăm khá, có thể suy luận ra và coi như nguyên nhân của nó là do sự trở về của ông Hoàng nhất thời có thể cản trở nguyên nhân chống đế chế làm cho chiến thắng của nó có thể bị chậm lại, nhưng vẫn là không thể tránh khỏi.

Những vấn đề được đặt ra trong việc nhà Vua trở về có rất nhiều và chúng tôi mong muốn, cho sự tốt lành và sự yên ổn của đất nước, thấy được những người đang cai trị ngay từ bây giờ đã lo lắng cách giải quyết nó, không phải là trong bóng tối và như một bí quyết, nhưng theo một cách cởi mở và giữa ban ngày, cho quần chúng sáng suốt có thể thổ lộ những tình cảm của mình, mà người ta cần lưu ý tới.

Trước tiên, người ta có để cho ông Vua trị vì thật không, ít ra cũng trong phạm vi mà Chính phủ Pháp là chủ có thể uỷ thác một phần nào những quyền hành của họ cho chính ông Vua, mà trước đây nước Pháp đã tước mất đi rồi.

Xem xét vấn đề này thật kỹ, chúng ta thấy không có một dấu hiệu nào tỏ ra có sự nhượng bộ về quyền hành, thực tế không có ai đòi hỏi cả, mà chỉ có triều đình Huế và một vài ông quan to ở Bắc Kỳ mơ ước một cách khá lờ mờ. Không phải là chỉ do một ít học thức trung học mà người ta đã nhồi vào cho ông Vua trẻ, có thể làm cho ông Vua có nhiều khả năng hơn những ông Vua trước đã trị vì, ngay cả trong một phạm vi có hạn. Và sẽ trở thành một ảo tưởng rất nguy hiểm để tưởng rằng được giáo dục từ mười năm nay cùng với những người Pháp, dưới sự trông nom của một người Tây thuộc địa, ông Vua còn niên thiếu này sẽ thoát khỏi được dễ dàng hơn sự khống chế

chặt chẽ của Triều đình Huế, có một tính chất rất khó mà đánh giá, như người ta đã thấy được nhân cách hoá trong con người của những Bộ trưởng Tường, Thuyết, Nguyễn Thân, rồi cuối cùng nữa là quan lớn Nguyễn Hữu Bài; những nhà chức trách cao cấp này không phải là những ông chủ, về bất cứ phương diện nào cũng đã nặn lên được những ông Vua và những ông Bộ trưởng theo hình dạng mà họ muốn nặn thành. Một cách như thế nào để chỉ có thể thành ông Vua thật sự theo nghĩa An Nam, một người chỉ hành động theo cùng một tinh thần không định nghĩa được, mà người ta đã thoả thuận gọi tên là tinh thần của Triều đình Huế, chống lại tinh thần này trước đây quan lớn Hoàng Cao Khải đã bị vấp ngã và chỉ mới gần đây ông Thân Trọng Huế, mà tất cả chúng ta đã đều quen biết có tư tưởng tự do và có mong muốn thành thật làm được một việc có ích, nhưng cũng đành bó tay.

Nhất định sẽ không phải là cái ông Vua đồ Tú tài trẻ này, đầu óc chứa đầy chủ nghĩa Hiện đại hoá nhưng lại không biết gì về những mặt sai của Triều đình Huế, lại có thể chiến thắng cái môi trường nguy hiểm đã thống trị đằng sau những bức tường của nội thành Huế, người ta không biết quyết tâm nào đã nuôi dưỡng nó; mà nó vẫn tồn tại ngay cả sau khi đã thay đổi cả đồng bộ những dân cư của nó và cả sau khi người ta đã để lại ở đó một chân không kéo dài, thích hợp với sự đổi mới. Để phản ứng chống lại môi trường này, nó đã lôi cuốn được cả những ông Vua và những Bộ trưởng, phải biết nó thật rõ và phải nghĩ được nó đồng thời vẫn giữ được ý thức về những cần thiết và những khả năng mới.

Hình như Chính phủ đã dự tính một vài cách làm mới. Cách làm nào ? Chủ nghĩa Lập Hiến mà ông Phan Quỳnh đã tự tôn mình lên thành thủ lĩnh, vẫn còn rất mênh mông trong sự bóng bẩy theo lời trình bày của ông. Những người đứng đầu khác và những Đảng viên của phong trào này vẫn giữ một thái độ thận trọng quá đáng. Có nghĩa là họ sẵn sàng tận dụng những điều có lợi cho riêng họ của tất cả những cái mới. Nhưng từ chối ngay từ trước không chịu trách nhiệm gì với Chính phủ Pháp, đang muốn gắn sáng kiến này cho họ. Cũng như đối với cái tinh thần An Nam già cỗi mà tôi đã nói đến vừa rồi. Tôi không nói về dư luận quần chúng, không có trong phạm trù này, không có gì khác chỉ để đánh giá những kết quả vật chất đã đạt được.

Liệu người ta chỉ đơn giản đặt ông Vua trẻ lên ngôi cũ của ông Vua cha đáng kính của ngài, như người ta đã làm cho những ông Vua trước ngài ? Trong trường hợp này phải tìm cho Ngài có những công việc làm thích hợp với nhân cách khá đặc biệt mà giáo dục và đào tạo của Pháp đã làm cho ngài có được. Vì rằng, không có gì nguy hiểm hơn là để cho những khả năng không có việc làm, nhất là những khả năng mà người ta đã đem lại cho ngài. Một đầu óc hiện đại, có phương pháp được đào tạo để hành động, là đầu đề cho chán nản, hoặc còn xấu hơn nữa, dẫn tới cay đắng, khi người ta lên án ngài đang nghỉ ngơi hoặc đóng một vai trò quá tiêu cực. Thì ngài có thể còn chính trị hơn để làm ông Vua nước An Nam, người đại diện đầu tiên của nền văn hoá cổ truyền, ngài tự hoà mình vào hàng ngũ ưu tú chỉ đạo, do không có những người chỉ huy và khuyến khích ; để trở thành người vô địch của cái tinh thần của nước An Nam cổ mà

ông toàn quyền Pasquier, có phải là chỉ để bù lại những hăm dọa thiếu suy nghĩ của những tầng lớp khá giả đối với nền văn hoá phương Tây, nó tỏ ra đối với họ là cao hơn hẳn về vật chất nhưng họ chẳng hiểu gì cả. Nhưng ai là người đã chỉ huy cái cách giáo dục hoàng tử này, trong cái thời buổi thành đạt này, trong đó mỗi một người, những người lớn cũng như trẻ con chỉ nhằm vào để có những phương tiện để làm giàu hay chỉ nhằm vào để có một chỗ làm việc ? Nghĩ tới câu giải đáp cho câu hỏi vừa rồi, tôi tự hỏi mình rằng, có phải hãy còn đủ thời gian để cho ông Vua trẻ này, ngoài những hiểu biết Âu học ông đã có, ông còn tiếp thu được thêm một nền văn hoá Khổng Tử vững mạnh, mà ông sẽ gặp may mắn để trở thành người đứng đầu trong khi ông đã trưởng thành - Đối với tôi, chính đây là một phương tiện để chúng tôi, ít nhất cũng còn tồn tại trong một thời gian nữa của cái chính quyền bản xứ này, ở bên cạnh cái chính quyền duy nhất làm chủ thật sự đó là chính quyền cai trị của người Pháp.

**Nguyễn Văn Vĩnh**

*Báo L'Annam Nouveau số 131*

*Ngày 1 tháng 5 năm 1932*



## NHỮNG MẮC MÚU ĐẦU TIÊN CỦA CHẾ ĐỘ LẬP HIẾN !

Những người đọc đã hiểu rõ chúng tôi thì họ đã biết là chúng tôi không bao giờ cho cái triều đình rập hót này là đúng đắn, chỉ do lòng rộng lượng của Pháp đã để cho còn tồn tại ở Huế, một phần nào để sử dụng nó, không phải là những dự kiến lớn về lập hiến hoặc áp dụng theo tùy hoàn cảnh mới của cái triều đình thực tế đúng ra đã bị bóc trần trụi tất cả những quyền hành có thể gây ra nguy hiểm được những người cai trị Pháp chiếu cố theo luật lệ và tung lên như quả bóng để thử xem dư luận người An Nam thế nào và được đặt ra như một đầu bài để suy nghĩ, một mặt cho những người đã tây hoá đã được học một ít lịch sử nước Pháp, về cách mạng hiện nay; Một mặt khác cho những kẻ gọi là nhà nho, họ đã quên mất Khổng Tử và Mạnh Tử từ ngày họ đã học được lạy trước những thần tượng mới đến từ Âu châu.

Tôi không bao giờ coi tất cả những thứ đó là đúng đắn và cuộc tranh luận được tiến hành một cách tế nhị giữa những bạn bè của tôi những người Lập hiến và chúng tôi, mặc dù là để làm cho nó sôi động lên một tí, những người "đổ dầu vào lửa" của đám cháy tưởng tượng ra này, đã một vài khi ném cả xương

vào lửa. Điều đó đã nói lên những đầu óc tỉnh táo như ông Phan Quỳnh sẵn sàng tự làm cho mình được bầu lên thành Chủ tịch nước Cộng Hoà nếu ông vua của ông ta trở thành không thể ủng hộ được nữa và ông Vĩnh, rút lui khỏi các công việc, sau khi bị phá sản hoặc bị toà án tịch thu, sẽ không từ chối đi về cai quản ở Gia lâm, ở đó ông được bảo đảm làm chủ một đồn điền trước kia là đất của phủ Chúa và của nhà Vua, nếu quyền làm chủ của ông vẫn còn.

Đấy, dưới hình thức hơi cá nhân một tí, một cách nói riếu cợt hơn, tuy nhiên nó lại thể hiện rất đúng tình trạng của vấn đề.

Nhưng đây, lúc mà Đại Cải Cách Lập Hiến bắt đầu đi vào giai đoạn mở đầu.

Ở Huế. Quan Lớn Vó Liêm, Bộ trưởng Bộ Lễ Nghi, theo ý kiến của Hội đồng Cơ Mật đã viết cho ông Thống xứ Châtel, để yêu cầu ông quy định, ngay từ bây giờ thủ tục để giới thiệu những Nghị viện nhân dân với Đức Vua Bảo Đại vào lúc Ngài trở về thủ đô của ngài. Những đại biểu này sẽ được chính Đức Vua đón tiếp long trọng, nhưng phải theo đúng triều nghi, có nghĩa là đại biểu phải mặc áo thụng xanh và phải làm đại lễ lạy quỳ gôi, chạm trán xuống đất. Ông Nguyễn Trác, Viện trưởng Nghị viện Đại biểu nhân dân, mà tôi cho là người thức thời hơn, không nuốt trôi nổi cái tục lệ này; ông ta nhận tất cả các nghi lễ tôn trọng có thể tưởng tượng ra được, nhưng không chịu lạy, làm cho mình phải cúi đầu gặp cổ. Npó còn có thể dẫn tới nhận định là đa số những nghị viện ủng hộ quan điểm này và kêu lên chính phủ Bảo hộ, làm cho chính phủ lúng túng, bởi vì đây là

một cử chỉ tượng trưng đầu tiên. Là nước Bảo hộ, chính phủ không can thiệp và triều đình phải là chủ, hay là nhượng bộ những nghị viên nhân dân có quyền được nói với nhà Vua không phải khom lưng cúi đầu, hay là giải tán nghị viện của họ để chỉ chấp nhận những nghị viên có cổ mềm dễ gập. Đức Vua cũng thế, ở đây cũng sẽ có một cử chỉ tượng trưng phải làm tinh thần lập hiến đòi hỏi phải nhượng bộ các nghị viên về quyền tâu Vua không phải lay. Sự không nhượng bộ của nhà Vua, tỏ ra một tinh thần bảo thủ, ngược hẳn với những ý kiến lập hiến, mà người ta đang muốn tôn ngài lên thành một ông Vua vĩ đại vô địch.

Triều đình hiện nay đại diện bởi các quan lớn Nguyễn Hữu Bài, Vương Tứ Đại, Võ Liêm, Phạm Liệu và Tôn Thất Đản, người ta đồn rằng hiện nay đang thử mặc cả theo một cách không hay lắm. Họ đề nghị lấy một nghị viên nhân dân lên làm Bộ trưởng sẽ là Bộ trưởng Nhà nước, không giữ Bộ nào, nếu nghị viên này trung thành với tục lệ bằng những cử chỉ phục tùng, chúng ta sẽ thấy những nghị viên nhân dân có để cho bị lôi cuốn vào cái trò dử môi trở thành Bộ trưởng này hay không?

Triều đình đưa ra đề nghị này, nhất định là có thâm ý để lúc nào cũng tìm ra trong số những nghị viên có thể làm Bộ trưởng, những ông quan to cũ không tỏ vẻ là chính trị gia bất tinh linh trở thành người Nhà nước và vẫn tiếp tục giữ những tục lệ quý hoa của các quan lại, chỉ mang một danh vị mới chưa ai biết trên đất nước An Nam. Còn về những thành viên của Nghị viện, bao giờ cũng có những người tự cho mình là khá khôn ngoan để tự cho phép mình có những hy vọng đó. Tất cả

ia phải biết họ có sẽ là số đông hay không? Người ta nói với chúng tôi là ông Trác sẽ đứng vững. Chẳng có hại gì cho nhân dân, nếu ông ta trở thành một cái gì trong những công việc này.

Chúng ta sẽ còn đánh lạc hướng những người vẫn quen thuộc đang ngắm chúng ta, họ nói là chúng ta bao giờ cũng nhìn đời một cách đùa nghịch với những sự kiện chính trị bản xứ này, bất cứ bên nào sẽ thắng trong cuộc vật lộn này, ủng hộ hay chống lại lối lay đại lễ trước Đức Vua - Cũng những người này họ cũng chẳng cần gì về kết quả của cuộc vận động của chúng ta, không chia vào để chống cá nhân Đức Vua. Nói chung lại vẫn là đáng kính, vì rằng người ta nói ngài là đại diện cho đất nước chúng ta. Cũng không chống lại những ông quan, nhìn về một cá nhân, vì rằng cũng có người là những người thông minh và có giá trị, nhưng vì họ chống lại chính cái nguyên lý về quyền hành của nhà Vua An nam, nó chỉ tồn tại song song với cái quyền hành có thật trên đất nước này mà nước Pháp đang nắm chắc. Tất cả những âm mưu mà người ta đề nghị chỉ có thể dẫn tới những kết quả chẳng ra gì.

Ông Tế Xuyên, trong báo Pháp Đông Dương, (France Indochine) đã gán cho tôi mong muốn được thấy những người An Nam từ bỏ hoàn toàn tất cả những quyền hành của mình và phủ nhận hoàn toàn tất cả những khả năng của mình.

Người ta chỉ có thể từ bỏ những khả năng mà người ta hãy còn có thực tại, chắc trong tay. Còn về những khả năng của chúng ta, còn phải xác định xem cái nào là có thật và để tìm cho nó những cách áp dụng.

Tôi ưa thích tranh luận về những sự có thật và không tranh luận những từ nói xuông.

Chẳng có một từ bỏ nào phải để nghị cả. Những người An Nam có những quyền thực tế, mà sự hiểu biết đầy đủ là một sức mạnh. Vấn đề là phải làm thế nào cho nó được chấp nhận, và có được những người chủ thật sự của đất nước, chấp nhận và công nhận, chứ không phải là những nhượng bộ, mà là cứu vãn và gửi được những quyền hành thật sự đó, và giành lại những tự do mà chúng ta có thể có được, chứ đừng có củng cố hàng ngũ quan lại, họ chỉ đại diện cho đất nước đã bị chinh phục, chỉ vì những người đi trình phục rất muốn gửi gắm cho họ cái khả năng làm đại diện này.

Nhưng hôm nay tôi chưa giả, lời ông Tế Xuyên vì tôi chỉ mới đọc bài báo thứ hai của ông.

**Nguyễn Văn Vĩnh**

*Báo "L'Annam Nouveau"*

số 159 Ngày 7-8-1932

**12 - 8 - 1932**

Ngày này sẽ trở thành một ngày lịch sử đối với người An Nam. Nếu Huế là thành thật trong việc tuyên bố gần đây với những đồng nghiệp của chúng tôi ở trong Nam, là hôm nay Đức Vua Bảo Đại sẽ xuống tàu ở Marseille, để trở về nước mình.

12/8/1932 !

8/12/1787

145 năm đã qua, tức là từ ngày Hoàng Tử Cảnh có ông Pierre Pigneau de Béhaine hướng dẫn, rời bỏ đất nước Pháp với sự hứa hẹn của Vua Louis XVI sẽ giúp đỡ cho người sáng lập ra nhà Nguyễn.

Con đường trở về không phải bao giờ cũng là con đường hạnh phúc và về đến Pondichéry. ông Hoàng Tử Cảnh đã vấp phải Bá tước De Conway, lúc đó là Toàn quyền ở Ấn Độ thuộc Pháp, ông đã có những xích mích với ông trùm Đạo Évêque d'Adran, ông này đã thúc đẩy Triều đình Versailles từ bỏ việc

145 năm đã trôi qua và Đức Vua Bảo Đại đến lượt mình cũng lại đổ lại ở Pondichéry, nhưng nếu ông Toàn quyền Pondichéry không phải là ông Comte De Conway, người đưa đường Đức Vua cũng không phải là ông trùm Đạo Évêque d'Adran.

145 năm đã trôi qua và người kế nghiệp nổi tiếng của Nguyễn Vương, trong khi trở về đất nước mình, sẽ không còn

trông thấy từ trên ngai Vua cao ngất của mình cảnh tượng mà ông Hoàng Tử Cảnh đã trông thấy nước An Nam vào năm 1787. Từ Cửa Nam quan bên Tàu cho đến Mũi Cà Mau, nước Pháp bao bọc ở tất cả mọi nơi đã cắm lá cờ của mình. Sông Hương vẫn chảy rất nhẹ nhàng, sông Hồng mà cố gắng của Pháp vẫn chưa đắp được đê, vẫn cuốn cuộn chảy đổ ngầu.

Bằng một sự hỗn hợp những ý kiến rất lạ lùng, có lẽ một đồng nghiệp tiếng An Nam ở Sài Gòn, trong khi nói về sự đón tiếp được tổ chức ở Triều đình Huế để mừng ông Vua trẻ tuổi của mình, đã nhầm tên quan lớn Thái Văn Toản thành Thái Quang Toản. hai chữ Quang Toản có làm cho chúng ta nhớ lại cái giai đoạn đau khổ của chiến tranh nội bộ, nó đã kết thúc bằng thất bại của Nguyễn Quang Toản nhà Tây Sơn và nhà Nguyễn hiện nay lên ngôi và sự can thiệp của Pháp đã kết thúc.

Sự tôn trọng những kỷ niệm nhiều khi là đau lòng, có ai muốn là những ngày tháng của những sự kiện quan trọng lại được ghi vào trong lịch sử.

Tôi đánh cuộc là có rất nhiều những ngày đối với nhân loại là những ngày lịch sử, nếu nhà sử học cũng để tâm theo dõi, cùng với một sự lưu ý như nhau những sự kiện nổi bật của lịch sử của tất cả các dân tộc.

Nhưng còn có những ngày tháng còn lại mãi và cũng có những ngày tháng bị xoá đi nhanh chóng trong trí nhớ của mọi người - Ngày 12 tháng 8 năm 1932 không cần phải khắc bia bằng chữ lớn như ngày 25 tháng 4 năm 1882 ở trên tường của thành cổ Thăng Long để cho người An Nam phải nhớ mãi với lòng biết ơn nước Pháp.

**Nguyễn Văn Vĩnh**

## ĐỨC VUA BẢO ĐẠI ĐÃ VỀ ĐẾN THỦ ĐÔ HUẾ

Huế ngày 9/9/1932 - Đoàn tàu đặc biệt đưa Hoàng Đế An Nam, Bảo Đại đã về đến Huế thứ năm vào lúc 17 giờ. Sự trở về đến Thủ đô Huế của Hoàng Đế đã được chào đón bằng một tràng 101 phát súng đại pháo. Sau khi đã dừng lại một thời gian ngắn ở phòng tiếp đón được trang bị đặc biệt ở nhà ga, ở đó các ông Thống sứ ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ và toàn bộ Hội đồng cơ mật đã bao quanh đón tiếp và đã giới thiệu với Hoàng đế những nhà chức trách cao cấp Pháp và An Nam. Hoàng Đế đã về đến Thủ đô của mình một cách long trọng. Những lễ chào mừng danh dự do những Đoàn bộ binh thuộc địa và lính khố xanh đến để dâng lên ngài. Sau đó một đội quân danh dự kỵ mã của nhà Vua giữa hai hàng rào quân đội. Ở đằng sau hàng rào này dân chúng đông đảo đến chào kính cẩn xếp thành hàng tiến từ từ vào Dinh Hoàng Đế.

Huế ngày 9/9/1932 ngày hôm sau thứ sáu, buổi sáng hồi 9 giờ, một đoàn tàu đặc biệt đã đưa Quan Toàn Quyền Pasquie vào Huế để dự lễ hội sẽ được diễn ra nhân dịp Đức Vua về Huế lên ngôi Hoàng Đế. Nhân dịp này, Quan Toàn Quyền đã được đón tiếp long trọng với những vinh dự quân đội và lễ nghi quen thuộc.

Ngày buổi chiều hôm ấy vào 15 giờ Đức Vua Bảo Đại với những Quan lại cao cấp của Chính phủ An Nam đã đến chào Quan Toàn Quyền tại dinh Thống Sứ. Cuộc viếng thăm giả lễ đã được tiến hành ngay lập tức./.

## TIN GIỜ CHÓT:

## BỎ LẠY

Huế ngày 10/0/1932 - Sáng hôm nay, một lễ nghi long trọng đã diễn ra ở Điện Thái Hoà, tới dự có ông Toàn quyền, các ông Thống Sứ bắc Kỳ và trung Kỳ và tất cả những nhân vật lớn người Pháp có mặt ở Huế. Tất cả mọi người, gồm cả các quan lại đều vui vẻ ngạc nhiên được thấy treo ở trước cửa Cung điện Sắc lệnh của Nhà Vua về việc huỷ bỏ lễ lạy. Lạy xuống gối được thay thế bằng ba lần vái với sự cúi đầu. Nhất định là lễ nghi bỏ lạy này sẽ được hoan nghênh nhiệt liệt.

Tối thứ sáu. Hội Bắc Kỳ Châu Pha đã tổ chức một buổi tiệc trà để chào mừng những nhân vật Bắc Kỳ có mặt ở Huế. Trong số đó có Quan lớn Hoàng Trọng Phu, Quan lớn Vương Tứ Đại, ông Phạm Huy Lục, Quan lớn Nguyễn Năng Quốc, ông Phạm Quỳnh và rất nhiều những quan khách khác.

## ÔNG PHẠM QUỲNH THƯỢNG THƯ

Đối với người đồng nghiệp được đề bạt một cách bất ngờ lên một địa vị cao quý như vậy, chúng tôi chỉ còn có thể gửi tới những lời chúc mừng thành thật nhất. Sự lựa chọn do Quan Toàn quyền tiến hành là một đánh giá rất cao giành cho tài năng văn chương của ông Phan Quỳnh.

Sự đề bạt này có một số người chỉ trích gay gắt, nhưng đối với chúng tôi thì không phải như thế, vì chúng tôi nghĩ có thể là một điều tốt khi người ta đặt ở bên cạnh ông Vua An Nam một con người đã bảo vệ một cách xuất sắc nền quân chủ còn non trẻ, chống lại ngay bản thân chúng tôi, được coi như kẻ thù của việc phục hồi bằng lời nói này, mà chúng tôi không bị lừa.

Nhất định là, nếu Triều đình và những quan lại của nó chấp nhận một cách đúng đắn vai trò mà chính phủ của ông Pasquier và ông Phạm Quỳnh muốn gán cho nó, thì người ta chỉ có thể chúc mừng sự thành công này, vì rằng, còn có người nào bảo vệ được tốt hơn cái chế độ của họ, ngoài nhà văn xuất sắc ông đã biết dùng những gì thiêng liêng, để cố đặt được những tên cho những vật không có thật. Để sống theo một cách nào đó, không cần biết để trả giá cho các tên đó. Quan Thượng thư Hoàng Trọng Phu có lẽ là một trong những người rất hiếm hoi, nếu không phải là ông quan duy nhất đã hiểu

được cái sự thật vĩ đại đó. Cũng vì vậy, ông bao giờ cũng tự tỏ ra là người đỡ đầu có ý thức nhất của ngôi sao những danh từ vĩ đại đó, đã cứu vãn được những chế độ. Sự trung thành lý tưởng đó của ông, có thể là không có người nào khác tán thành ngoài bản thân ông ra, đã được đẩy đến một điểm không thể tưởng tượng được đối với những ông quan lại bình thường. Vì rằng lòng trung thành đó đã làm câm miệng cho đến cả những lòng ghen tị, rất là phổ thông trong những công chức người bản xứ của chúng ta ; nó đã làm cho ông Hoàng Trọng Phu quên cả là bản thân mình, đã là người được công nhận là người đã được thăng quan nhẩy vọt và bằng những cú nhẩy trong ngạch quan lại, chỉ được khởi đầu như một Tuần phủ nhỏ nhoi ở Bắc Ninh ; trong lúc đó ông Phạm Quỳnh với hai cẳng chân dài bé nhỏ, đã phá tất cả những kỷ lục về nhẩy cao, đã từ một dân thường đơn giản lên thành Thượng thư ! Ông Phạm Quỳnh có thể mơ ước hơn, nhưng không bao giờ ông mơ thấy điều đó. Nhưng ông thầy tướng đến để tìm hiểu về sự lạ lùng hấp dẫn nhất này. Không biết ngôi mộ Tổ tiên gần hoặc xa nào đã có thể đem lại cho ông được hưởng những may mắn phi thường như vậy. Là người rất hâm mộ tướng số, tôi cũng sẽ tự mình đi sâu vào tìm hiểu bí mật mà thấy Tả Ao cũng không biết được. Bởi vì, nếu trong danh mục những địa điểm tài tình này, những đất gọi là Tam công có rất nhiều trên đất nước An Nam. Tôi cũng không tìm được những đất có thể tạo ra những danh giá lớn với sự bất thành linh có một không hai trong những thời thế khác với những thời thế của những cuộc xâm chiếm lật đổ Chính quyền một cách thô bạo.

Bây giờ tôi xin phản ánh những bình luận nên thơ của quần chúng An Nam ở một địa điểm có sự thăng quan một cách bất ngờ và vẻ vang như vậy của bạn đồng nghiệp của tôi và sau khi tôi đã hoà nhập vào sự vui mừng của bạn, thì tôi được phép tự mình nâng lên cao hơn một ít so với những nhận xét của quần chúng, để có thể tiếp tục tranh luận một cách như thế nào với ông Thượng thư, mà tôi đã mở đầu tranh luận với ông lúc ông còn là nhà văn.

Tôi sẽ không phủ nhận óc thông minh của ông Phạm Quỳnh để giả thuyết là có một lúc nào đó ông có thể không biết được những khó khăn đang chờ đón ông. Ở đây cũng vậy, ông sẽ bị dồn ép vào chân tường. Có thể đúng là trong ý định của ông Toàn quyền, chiến dịch lập hiến, sự chỉ định ông Phạm Quỳnh để trở thành người vô địch của chủ nghĩa đó và cuối cùng sự đem ra thử thách con người của Nhà nước đã tạo ra, chỉ đơn giản là những bộ phận khác nhau và là những giai đoạn liên tiếp của việc thực hiện một kế hoạch chính trị bản xứ mà chúng tôi đã rất thẳng thắn và rất hợp pháp tố cáo là thiếu đạo đức. Chúng tôi bao giờ cũng bảo đảm với những nhà chức trách Pháp là nhân dân An Nam, ông Vua của họ và những người đứng đầu tự nhiên của họ, rất dễ điều khiển và chỉ cần một ít cố gắng niềm nở và thành thật đã đủ để đưa chúng ta đến chỗ mà Chính phủ Pháp muốn đưa chúng ta đến; tất cả những tế nhị ngoại giao không những chỉ là vô ích mà còn là có hại.

Nhưng chúng tôi tưởng rằng ông Quỳnh rất thật lòng và thành thật, được thúc đẩy bởi lòng mong muốn thực hiện những ý kiến của bản thân mình, vẫn tỏ ra có vẻ thực hiện đường lối

của những phòng chính trị mà tôi sẵn sàng coi như là của Phủ Toàn quyền, đã biết rõ những khả năng của họ là trong phạm vi như vậy, họ sẵn sàng vui lòng làm cuộc thí nghiệm này.

Như vậy họ sẽ làm gì hoặc thử làm cái gì ? Thử làm để lấy lại cho Vua một vai trò thực tế trong việc điều khiển đất nước (cai trị sẽ trở thành nói quá); và để chúng thực một điều là có hai chính quyền song song tồn tại bằng một vài hành động để chúng tỏ sự cần thiết về quyền hành của nhà Vua An Nam không có gì khác là chỉ trong vai trò lễ nghi đó, nó bắt đầu làm cho chúng ta phải cười để không nói là nhản mặt, nhất là trong thời buổi có những cơn động đất và nhân dân đang cùng khổ

Cổ vấn của nhà Vua có cấp bậc thượng thư, ông Quỳnh sẽ đến nói cho Hội đồng Cơ mật nghe một giọng nói mới có đầy tất cả thẩm quyền của sự hiểu biết, lại có thêm sự ủng hộ của Đức Vua một bên và sự ủng hộ của Chính phủ Thuộc địa một bên nữa.

Như vậy sẽ xảy ra một trong hai điều sau đây :

Hoặc là ảnh hưởng của ông Phạm Quỳnh trong thực tế sẽ áp đảo được tất cả và đánh bại được tất cả những âm mưu, những cạm bẫy mà người ta đã thấy được trước. Đến lúc đó, ông sẽ thấy là ảnh hưởng đó chỉ có tác dụng trong không không. Bởi vì rằng những chức năng của triều đình là gì ? Phần của nó trong quyền hành là cái gì ? Không có gì cả ngoài những vấn đề lễ nghi và sự phân phối một vài món lời, một vài chức vụ quan lại mà nhà Vua còn được quyền phân phối? Hay là, lòng ngay thẳng của ông và tính ngây thơ của người trí thức còn nguyên chất sẽ đặt ông thành cái bung xung của các ông

chủ của những chuyện giạt gân, họ dẫn dắt tất cả mọi công việc của cái triều đình này, ở đó không còn một việc nào là đúng đắn, đòi hỏi phải có những đức tính của con người làm việc công.

Và lúc đó, bản thân ông sẽ đến, nhưng lòng đầy tức giận và vỡ mộng, thấy được kết luận của chúng tôi là duy nhất đúng, chẳng có gì có thể làm được tốt, với cái chính phủ bản xứ này đầy vết nhơ của những thói xấu gây cản trở nhất; cái chính phủ này vẫn là một cơ thể ăn bám mà nó đã trở thành do sự thoái vị của nó. Tất cả những điều để có thể cho nó là vĩ đại đều là trò cười ở trong hoàn cảnh này. Có lẽ chỉ còn có vai trò tinh thần là còn lại dành cho Hoàng đế An Nam, đúng như chúng tôi đã tuyên bố.

**Nguyễn Văn Vĩnh**

Báo "L'Annam Nouveau"

Số 183 ngày 30/10/1932

## KHÔI PHỤC LẠI NHỮNG KỶ THI VĂN CHƯƠNG AN NAM

Đây là một vấn đề sôi động chủ yếu là ở Trung bộ, từ ngày Đức Vua Bảo Đại từ nước Pháp trở về. Một số người An Nam vui sướng về sự trở lại theo phương pháp cổ xưa này để tuyển dụng những người ưu tú, như một cách để xoa dịu bằng cách tạo ra hay đúng hơn là tái lập những nơi dùng người cũ, mở ra cho nhiều người bản xứ mà những hình thức hoạt động mới không thể sử dụng được và vì vậy họ vẫn còn gắn bó với nền giáo dục cổ truyền thích hợp hơn với một cách sống mà ảnh hưởng của Pháp chưa làm biến đổi đi được.

Sự trở lại thời quá khứ này, số đông những người An Nam không đòi hỏi phải có. Trái ngược hẳn lại, họ đang mong muốn huỷ bỏ những trường thi văn chương mà họ rất bằng lòng đã đạt

được và không muốn nghe nói đến nữa, ngay cả những người đã là những nạn nhân của việc này. Những nhà nho đã được phong, những bạn bè và những học trò của họ, những người vẫn cứ tiếp tục học tập chữ nho họ nói là, cái cách tuyển chọn này, chúng ta đã đi mượn của những người Trung Hoa và người Trung Hoa đã bỏ nó rồi, chính họ coi nó như một yếu tố làm tối tăm và làm ngu muội, mà lòng ích kỷ của những nhà Vua đã biết sử dụng nó, để kim hãm được nhân dân để họ tự nguyện làm nô lệ lâu dài và chìm đắm trong sự mê muội thích hợp để giữ vững quyền hành tuyệt đối của các hoàng đế. Lý thuyết của các ông Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu và tất cả những nhà nho đã từ bỏ cái kỷ luật truyền thống do bị ảnh hưởng của những tư tưởng tự do và bình đẳng của Âu Châu để giải phóng các dân tộc. Những nhà nho này chỉ quên mất có một điều là chính họ còn thiết tha rất nhiều với những bằng cấp văn chương của họ hơn các việc khác, ảnh hưởng mà họ ép lên trên đông đảo quần chúng nhân dân và nhất là lên trên những học trò của họ và lên trên những nhà nho khác. Họ chỉ có theo đuổi phong trào hiện đại hoá, nó đã khuấy động sâu sắc thế giới người Trung Hoa, để đẩy họ xuống vực sâu hiện nay, trong lúc họ đã có thể chứng tỏ là mình độc đáo hơn, sáng suốt hơn và có thể tự do chiếm lĩnh được một linh hồn thật sự Á châu hơn.

Đúng về phương diện Chính phủ Pháp, việc huỷ bỏ những kỳ thi văn chương, do chính bản thân những người An Nam đòi hỏi họ, tất phải dẫn tới hậu quả là làm cho nhà nho biến mất, biến mất cái tinh thần An Nam cổ hủ này, nó đã thoát khỏi sự kiểm tra của họ; và nó đã trong nhiều trường hợp, tự tỏ ra chống đối lại rõ ràng việc củng cố vững chắc ảnh hưởng của



nước Pháp và nhất là cái tinh thần An Nam mít chỉ còn ngự trị trong những tầng lớp chỉ huy ở bên trên chứ không còn trong nhân dân, một tinh thần mờ ám, không thể hiểu được, lúng túng, nó đã làm cho những mối quan hệ cần thiết giữa những ông chủ người Âu châu với những người chỉ huy An Nam trở nên phức tạp hơn.

Nhân dân, trong sự đơn giản về những biểu hiện của mình, có thể trở nên dễ hiểu đối với người Âu châu và với Chính phủ Pháp, họ tự thấy là có thể gần gũi hơn, sau khi có sự biến mất của những nhà nho đứng chen ở giữa.

Những cái thái độ đó, đường lối chính trị loại bỏ nhà nho đó, tỏ ra bất cứ lúc nào cũng nói ngược lại, bởi những lời ca ngợi quá khứ, bởi những tuyên bố ca ngợi những phong tục đáng kính và nhất là bởi một số những nghi ngờ chống lại những thành phần tiến hoá, tiếp thụ một cách dễ dàng quá những tư tưởng và tinh thần, cho tới cả văn hoá Âu châu. Trong thực tế, chính phủ không muốn cả đôi bên, họ thấy là cả hai bên đều có hại cho hoạt động của mình. Bên này thì vì những thành kiến bên kia thì vì vội vàng tự giải phóng. Mặc dù đã có những lời khuyên phải thận trọng và khôn ngoan hơn.

Ưa thích của Chính phủ dành cho những người ở cả hai bên, họ có thể biểu hiện ra ở trạng thái này hay ở trạng thái kia, tùy theo những người chủ tìm thấy ở họ hay ở những thành phần đã giác ngộ những phương pháp và những quan niệm Âu châu, hay những người đại diện của những người An Nam thật. Không may thay những con người này đã kết thúc bằng cách trở thành những tầng lớp được ưu đãi. Một công thức giáo dục

từ đó đã tự hình thành trong giới người bản xứ, ở đó tất nhiên là giáo dục Pháp sẽ chiếm một chỗ lớn nhất, chỉ một điều đó thôi nó là một phương tiện để bày tỏ. Nguồn gốc của tư cách An Nam có thể tự thể hiện ra một cách thuận lợi nhất, ăn mặc để tạo ra một cảm tưởng, thích hợp nhất với Âu châu.

Về lộ ra mặt ngoài này chủ yếu là theo Âu châu và không thể có được trong giáo dục An Nam, dựa trên cơ sở luân lý được vạch ra cho người hiền, phải là người như mình phải là và không bao giờ tự nghĩ đến mình là ai.

Trong cái thế kỷ này đó những lo ngại về giáo dục phải được ưu tiên trên tất cả những thứ khác, cái luân lý cổ xưa đã phá sản và những người theo nó một cách tin tưởng nhất, đều bắt buộc phải hoà mình vào với thế giới của những thế lực vật chất, nó loại bỏ cái đời sống và từ chối nó cho những người không biết cúi đầu trước những đòi hỏi của nó.

Khôi phục lại hệ thống những trường học văn chương có phải là lại đặt lên bục danh dự cái nền văn hoá cổ xưa đã đầu hàng và nhường chỗ cho giáo dục thực hành ?

Biện pháp này ít ra cũng là rất được mong muốn của tất cả những người đã thất bại trong đời sống hiện nay, nếu nó không được hoàn nguyên của những thế hệ mới đã tin tưởng hơi nhiều vào cuộc đấu tranh và khuyến khích để chinh phục một cuộc sống tốt hơn.

Về phần tôi, nếu tôi vui lòng chấp nhận là những xấu xa tồi tệ nhất do nền giáo dục hiện đại của những dân tộc phương Tây đã đem lại, nhất định sẽ có một lúc kết thúc và nhân loại sẽ

thoát ra, lớn lên và cải thiện hơn về những thử thách hiện nay của những cuộc chiến tranh chính trị và kinh tế, hình như nó đã đem lại cho những dân tộc khôn ngoan về sự có thể có phần của mình trong những kết quả tương lai của những thí nghiệm đau đớn, không có sự cần thiết phải làm lại ở trong lòng của những thí nghiệm đó.

Điều đó có nghĩa là trong tình trạng hiện nay của cuộc đổi thay về kinh tế của đất nước và đứng trước triển vọng có một ngừng chệ gần đây của phong trào mở rộng những tốt lành của nền văn minh Âu châu; nền văn hoá cổ xưa sẽ có thể giữ cho dân tộc An Nam trong sự tự bằng lòng mình và trong cái an ủi tốt lành về những êm dịu nhỏ nhoi được phép có đó.

Sự khôi phục lại những kì thi ba năm một lần là một thử thách, làm cũng chẳng tốn kém gì, vua Bảo Đại có thể thử làm để đem lại vẻ vang cho mình.

**Nguyễn Văn Vĩnh**

*Báo "L'Annam Nouveau"*

Số 203 ngày 8/1/1933

## NHỮNG CUỘC ĐI KINH LÝ CỦA NHÀ VUA

Khác biệt đối với ông Vua danh nghĩa của đất nước tôi, mà tôi yêu quý, cho tới ngày nay tôi đã tự từ chối không viết một bài chỉ trích nào về những cuộc du lịch mà người ta buộc ông phải đi khắp đất nước mà ông sẽ phải cai trị, tôi cho là đúng đắn, ông Vua ít nhất phải một lần được gần gũi với nhân dân tốt bụng của mình và việc lên ngôi thực tế của ông phải được đánh dấu bằng một vài lễ nghi long trọng.

Nhưng đây này, mặc dù có sự sợ hãi của các quan lại; mặc dù có những khẩu hiệu hân hoan và vui sướng vang lên từ những dân chúng trở nên nghèo khổ vì kinh tế khủng hoảng, những lời kêu ca âm thầm nhưng có lý do, chỉ một vài người Pháp thuộc địa thấy là có nhiệm vụ phải trả lời thôi.

Khi Đức Vua đến một nơi nào đó, hoặc là trong chiếc ô tô đẹp đẽ của ngài, hoặc là đi bằng đoàn tàu xe hoả đặc biệt được kết hoa, ở giữa những đám đông chính thức gồm có những quan lại, những chức sắc mặc quần áo lễ hội - Ngài chỉ nghe thấy những lời ca ngợi và những tiếng hô hân hoan. Cũng như ngài chỉ được dự những cuộc biểu tình để kính trọng suy tôn ngài và bản thân chúng tôi cũng đã được dự, nếu lúc đó chúng tôi cũng đang ở trong đám đông quần chúng được ưu đãi về sự có mặt của ngài. Nhưng ngài không biết gì, đằng sau những hàng đầu những người được ưu đãi. Đối với những người

này, những cuộc đến thăm của nhà Vua là những dịp độc nhất trong hàng nghìn năm trị vì mà nhân dân được đến để chúc tụng ngài (Thiên tử nhất thi) để được nhận những hào quang đầy hạnh phúc của "Vũ Lộ" (Mưa và tuyết của nhà Vua). Có những vị chức sắc và cũng có những người dân thường được chỉ định để làm đám đông, những người này được ra lệnh phải mặc những quần áo sang trọng nhất và phải giải ra ở trên những con đường mà đoàn danh dự đi qua, những vật quý giá, được làm cho mới lại, hoặc còn có thể mua mới cho trường hợp này.

Những người bình thường nhất cũng ít nhất phải có áo dài mới của mình, giá tối thiểu một áo ước tính độ 4 \$ là một gia tài trong thời buổi khó khăn này và tất cả đều không có. Chúng tôi luôn vào để xem những gì đã xảy ra và mỗi một chúng tôi đều đoán ra được những ảnh hưởng phức tạp, của sự huy động như vậy đối với nhân dân, sau hai năm kinh tế khủng hoảng và biết bao những thiên tai mà người ta còn đang phải hàn gắn những tác hại.

Đấy, những việc tốt sáng sủa nhất mà nhân dân gạt hái được nhân dịp Đức Vua lên nắm Chính quyền và những kỷ niệm duy nhất mà họ giữ lại được của cái năm đầu ngài thật sự lên ngôi trị vì.

Cùng với điều này, người ta báo cho chúng tôi là Lễ Hội Nam Giao sẽ được tổ chức long trọng trong năm nay để chiêu cố tới sự kiện may mắn mà nhân dân đã sốt ruột chờ đợi từ nhiều năm nay và cuối cùng lễ hội đó đã được thực hiện. Trong chúng ta ai đã được biết cái ngày hội đó, mà những người Âu châu tò mò rất tìm kiếm, những lễ nghi của đất nước này. Họ

biết rằng nhân dân chẳng gán bó thiết tha gì và rất ít tin tưởng là nó vẫn còn tồn tại, trong đông đảo quần chúng cũng như ở trong những người đáng kính và sang trọng được mời đến để làm lễ trong cái ngày hội lớn, đất tiền và trang nghiêm này. Nếu Đức Vua đã mất, người cha đáng kính của ngài phải vượt mọi khó khăn để thực hiện tục lệ cổ truyền này với tất cả sự rườm rà theo phong tục và siêu phong tục, thì Đức Vua Bảo Đại, thấm nhuần văn hoá hiện đại. Theo chúng tôi, ngài không có nhiệm vụ phải làm để cái lễ nghi đạo giáo này được biến thành một yếu tố ảnh hưởng tinh thần đến nhân dân của ngài. Chúng tôi yêu quý ngài nhiều và tin tưởng hết sức vào đầu óc thông minh cao cả của ngài, mong có một lúc nào ngài sẽ cảm nhận thấy vui vẻ để chuẩn bị thực hiện một cử chỉ nghĩa hiệp mà từ bỏ nó.

Vì rằng hoàn toàn là vô ích để đả phá những việc đã rồi, chúng tôi chúc mừng một cách đơn giản cho ngày hội lớn này của chính quyền được che chở sẽ kết thúc một cách may mắn, một loạt những hành động tượng trưng và sau khi đã đánh dấu như vậy việc lên ngôi của ông vua đáng kính của chúng ta, ông sẽ trị vì một cách yên ổn ở trên ngai vàng của Tổ tiên ông. Nếu lòng tốt của ông nhủ ông lắng nghe sự cầu mong của nhân dân, chưa được tôn vinh sự có mặt đáng kính của ông. Chúng tôi tin tưởng rằng ông sẽ áp dụng cách làm văn minh và cũng triết lý của những ông Vua hiện đại, họ đi du lịch không cho ai biết và miễn cho nhân dân khốn khổ tất cả những cuộc đón tiếp tốn kém dưới hình thức những cổng chào, cờ quạt nhiều hình và muôn màu được giồng trên suốt chiều dài của con đường với giá 1 \$ một cái, phí tổn vận tải và canh giữ, đối với các làng, là

những bàn thờ chuyển từ những ngôi chùa đến bên lề đường mà nhà Vua đi qua, rất tốn kém.

Nhất định là bao giờ cũng với lòng vui sướng của những người dân những vùng ngòi đi qua phải tốn xương máu để chào mừng chiếc xe đầu rồng đáng kính sẽ đi qua. Cũng vì vậy những ông Hoàng tốt lúc nào cũng tìm cách để giấu hành trình của mình, ít ra cũng là hành trình đi chính thức. Chúng tôi mong ước được đón ngắm cái cảnh như vậy của ông Vua sáng suốt, từ Âu châu vẫn minh trở về. Tôi bảo đảm với ngài rằng, nó sẽ làm cho Đức Vua trở nên Đại chúng hơn và được tôn thờ trong trái tim biết ơn của nhân dân, hơn hẳn so với tất cả những xa hoa mà người ta nghĩ ra để làm loé mắt đồng đảo quần chúng.

Người ta đã làm cho chúng tôi vui mừng trước, bằng báo trước cho chúng tôi một cuộc đi thăm Bắc Kỳ của nhà Vua. Tin này được mong đợi như một dịp đẹp nhất để ngắm nghía một ông Vua đầu tiên thật sự là hiện đại, sẽ cho chúng ta còn hơn cả một mẫu mực về lòng tốt và lòng yêu thương của nhà Vua, bởi vì nó sẽ là một mẫu mực của quyền hành và của đạo đức. Tuy nhiên, không phải là ông Vua đã đặt ra những cuộc biểu diễn vĩ đại này để chào mừng ngài đã đi qua chính là những nhà chức trách và những bộ máy cai trị đã có sáng kiến hoặc là được giao trách nhiệm chỉ huy những sự đi lại của nhà Vua.

**Nguyễn Văn Vĩnh**

*Báo "L' Annam Nouveau" số 219*

*Ngày 12 tháng 3 năm 1933*

## CUỘC ĐẢO CHÍNH NGÀY 2 THÁNG 5

### ----- CẢM TƯỞNG Ở BẮC KỲ

Chúng tôi đã tìm đến các quan lớn ở Bắc kỳ, các ngài khá lúng túng, khi chúng tôi phỏng vấn một vài người trong số họ về cảm tưởng đối với những sự kiện ở Huế.

Người ta biết rằng những quan lớn của chúng ta ở Bắc Kỳ, những ngài nổi bật nhất đã được Phủ Toàn quyền cho biết trước về việc thành lập một Triều đình mới, họ tỏ ra không sốt sắng lắm. Họ không ai mong muốn rời bỏ những tỉnh to lớn ở Bắc Kỳ, một vài tỉnh là những xứ còn rộng lớn hơn cả toàn bộ vương quốc An Nam. Ở Bắc Kỳ họ trực tiếp phụ thuộc Chính phủ Pháp, đã áp dụng cho họ một quy chế vững vàng hơn, để khỏi phải nói Chính phủ Pháp đã làm cho họ được vinh dự và có lợi hơn so với nếu họ chỉ đơn giản là những nhân viên của ta, có trách nhiệm đại diện cho Chính phủ Bản xứ, đặt ở dưới quyền kiểm tra của nước Pháp bảo hộ.

Từ đó có những lời phê bình gửi đến cuộc cải cách mạnh bạo vừa được tiến hành, nhất định không phải của các quan lớn cao nhất, vì rằng họ đã thoát được trách nhiệm cao cả được đặt dưới quyền ông Phạm Quỳnh, được tin nhiệm của Phủ Toàn quyền, họ không mất gì, họ cũng không tốn kém gì để thử làm nhiệm vụ to lớn Cải cách Triều đình của Đức Vua Bảo Đại.

Không có sự phê bình đến từ phía các quan lớn, cũng không có từ phía các quan nhỏ, tất cả họ đều tin tưởng vào sự khôn ngoan cao cả của Chính phủ bảo hộ, đã thu xếp trật tự rất giỏi trong cái xó bé nhỏ không ai biết đến là Triều đình Huế, ở đó hiện nay người ta vẫn còn đang tranh luận, chỉ một mình một quận đã thắng cả sáu quận.

“ Chúng tôi hoàn toàn không có liên quan gì, điều này không dính dáng gì đến chúng tôi ” . Một ông quan lớn X đã tuyên bố với chúng tôi như vậy.

Có những quan lớn khác đã liệu có một vài suy nghĩ về cái mới mẻ của sự việc, những suy nghĩ hoàn toàn khách quan của một người đi xem 100%, cảm thấy không liên quan gì đến mình trong cuộc ẩu đả này. Ngược lại, lòng ghen tị thể hiện ra trong một số lớn mà chúng ta sẽ gặp nhiều khó khăn để làm cho họ chấp nhận những xứng đáng thật sự của những ông Bộ trưởng mới, mà người ta đã tự mình lựa chọn, bởi vì không còn thấy một người nào bằng họ trong hoàn cảnh này.

Họ phản đối nhất là vì cách khá bất thành linh mà người ấy được khoác những chức tước cao của Triều đình, những người trẻ qua, hôm qua hãy còn là những tư nhân thường, hoặc là những viên chức nhỏ, trong khi đó theo thủ tục, nếu không

phải là theo lẽ phải, đòi hỏi ít nhất phải có một số kinh nghiệm về chức vụ phải đảm nhiệm, về môi trường mới là nơi phải hành động, ít nhất cũng có những chứng cứ là họ đã thành thạo một phần nào, để chúng ta vui lòng chấp nhận sự chấp vá đó. Về nhận xét này, chúng tôi không đồng ý vì rằng đối với một nhiệm vụ mới nhất định phải có những người mới, họ không bị những thành kiến cũ bám chặt vào mình. Như người ta đã thoả thuận, hôm nay người ta gọi thủ tục nói chung chỉ là một đống những thành kiến, có hại nhiều hơn, nếu thời gian tạo ra nó là từ lúc tổ chức bị đảo lộn, chứ không phải đã từ cổ xưa từ ngày chế độ quân chủ theo công thức của Khổng Tử đem lại .

Chúng tôi báo trước cho độc giả là trong phóng sự điều tra này, chúng tôi đã đứng hẳn về phía tán thành hoàn toàn như cách nhìn mà chúng tôi cho là của Đức Vua Bảo Đại và của Chính phủ Bảo hộ Pháp; với tính chất của chúng tôi chỉ là một tư nhân đơn giản để có những câu giả lời thành thật. Đóng dấu ngoặc lại, rồi chúng ta tiếp tục tranh luận.

Bất cứ thế nào ! Ông khách tiếp lời sau một lúc suy nghĩ kéo dài, những người An Nam đã rất quen để tôn trọng những ông Bộ trưởng như những người bề trên nếu không xếp ở bên trên, thì ít nhất cũng bằng các ông Tổng đốc của các tỉnh lớn.

- Họ bao giờ cũng là trên về chức vụ, trên về cấp bậc văn chương hoặc cấp bậc danh vị.

- Việc thành lập ra một triều đình gồm có những người trẻ, trong đó có một người đã không qua đường dây dài theo truyền thống, ít nhất cũng chỉ không theo một vài bậc thang của

cái đoạn bên trên cùng cũng phải có đủ thời gian để được công nhận đứng vào hàng ngũ quan lại.

- Tôi không biết ông muốn nói gì. Nhưng ông sẽ sai nhầm nếu ông ghen tị với ông Phạm Quỳnh, theo tôi ông Quỳnh đã tự nâng thân mình lên để tiến vào ngạch quan lại, kể cả theo cách nhảy vọt qua bức tường cao nhất, sau khi quan niệm của ông về tinh thần bè phái đã bị loại bỏ, muốn cho ông làm việc được phải để cho ông đổi mới khung cảnh chung quanh, thay thế vào đó những giá trị mới.

Có phải ở đó chỉ có một mình ông Quỳnh là người hơn hẳn về mặt học thức, ông còn hơn những loại người thì thâm phủ nhận khi ông không ở đây, lại hân hoan đón mừng khi ông đến vì đã biết tự kiểm chế mình.

Người nói chen lời tôi vẫn cứ tiếp tục nói, như ông không nghe thấy đoạn cuối trong phân tích của tôi.

- Quan lớn Thái Văn Toản cũng là một người trẻ và một người đã Tây hoá, có thể còn hơn cả quan lớn Phạm Quỳnh một ít. Nhưng ngài lại có vẻ yên chỗ của mình, một phần vì ý muốn của vua Khải Định đã từ trần, và về mặt này thuộc về chúng ta nhiều hơn. Ngài đứng về phía chúng ta khi ngài có vẻ tán thành các ông, để đi vào tư tưởng của các ông. Trong lúc đó quan lớn Phạm Quỳnh... thử xem chúng ta có thể nói như thế nào đây? Các ông có phản đối ông Quỳnh đến thế nào nữa, ông Quỳnh vẫn là người của các ông, ông là một loại mới, ông đang tìm cách cho chúng ta thấy rõ điều đó.

Ở đây người ta không đánh lừa ai cả, trong khi nói : ông Vua đã tự mình có sáng kiến quan trọng này và ông Pasquier đã đến Huế với một đề án rất thường, để điều chỉnh lại và đã ngạc nhiên một cách dễ chịu, được thấy Đức Vua Bảo Đại tỏ ra triệt để đổi mới hơn bản thân ông nhiều.

Sự việc đã chính thức qua đi rất tốt, không có ai phản đối và ông Vua là người đầu tiên được vinh dự đã dám làm. Nhưng cuộc du hành của quan lớn Phạm Quỳnh ra Bắc Kỳ vào cuối tháng tư là một vinh dự, ngài đã dành cho những người bạn cũ của ngài cùng học trường Thông ngôn, bằng cách đến dự bữa tiệc hàng năm của họ, đã không bỏ qua một người nào. Cũng là để tôn trọng sự thật lịch sử. Có phải là chúng tôi đã nói đến trong số báo vừa qua của chúng tôi về nhiệm vụ được ông Toàn quyền tin nhiệm đã giao cho ông đồng nghiệp cũ của chúng ta, ông đã hoàn thành nhiệm vụ ngoài tất cả những mong muốn của mọi người.

Cuối cùng báo chí địa phương đã thông báo trước về cuộc du hành của ông Pasquier và mục đích của nó.

Công việc được tiến hành bất cứ theo cách nào, nó cũng được nhân dân hoan nghênh ở Bắc Kỳ cũng như ở An Nam (Trung Kỳ). Vì họ đã thấy được ở đây một sự tiến lên nhất định tới trực tiếp cai trị, công thức duy nhất hoà hợp được những thực tế với lòng thành thật của Pháp và những mong muốn thiết tha của những người An Nam; công thức duy nhất bảo đảm cho họ về những thực tế và những khả năng tổ chức đất nước hợp lý, về công cụ sản xuất của họ và về bộ máy quản lý của họ, nhờ có sự giúp đỡ với tất cả những khả năng của Pháp và của

An Nam và loại bỏ được tất cả những bánh xe ăn bám, bất cứ là loại nào.

Bởi vì, khi nào mà Chính phủ thuộc địa vẫn giữ chính sách trung hoà thành phần ưu tú người bản xứ, bằng những lợi nhuận và những danh vị phi sản xuất, sống trên đất nước và trên sự thiếu quyết tâm của dân chúng dưới sự kim hãm của quan lại, cộng thêm với phải gánh vác những công vụ của một chính phủ tốn kém nhiều tiền, chỉ còn có tác dụng khai thác những quyền lợi chung của đất nước theo cách không hiệu quả nhất, chỉ có lợi cho một vài người. Trong khi đó những quyền lợi thiết thân của đất nước, chỉ có những vấn đề này mới có thể dẫn tới sự phát triển bình thường của mọi công việc và từ từ giải đáp được những nhu cầu thực tế bằng cách mọi lực lượng đều được tự do tham gia và đóng góp vào việc thực hiện những kết quả chung.

Chúng tôi nhận thấy ý nghĩa của việc này được sự đồng ý của tất cả những tầng lớp tích cực trong nhân dân, về những hành động chính trị vừa được hoàn thành, do một vài sáng kiến đã đem lại. Chúng tôi chúc Đức Vua là người có sáng kiến thực hiện cải cách, chúc bản thân cuộc cải cách do bất cứ lực lượng nào thúc đẩy; chúng tôi chúc Phủ Toàn quyền đã làm cố vấn hay là đã tán thành cải cách. Còn về ông Phạm Quỳnh, ông đã thành công trong việc làm rõ nghĩa của cải cách. Chúng tôi chúc bản thân cuộc cải cách và chúc ông Phạm Quỳnh đã hiểu được cái tầm cao cả mà chúng tôi đã dành cho cải cách, về việc ít ra ông cũng là người được hưởng nhiều nhất và lâu dài nhất, không có gì mâu thuẫn cả.

Nhưng bất cứ thế nào, chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa, hành động này đối với chúng tôi tượng trưng cho cái gì và điều gì đã làm cho chúng tôi phải hoan nghênh. Sự giải tán triều đình cũ với những tục lệ có thể mua bán được những tục lệ ưu đãi, những tục lệ lễ nghi tốn kém của một gia đình mà tất cả đất nước phải chịu, đã đang khốn khổ và nặng nề gánh vác những thuế khoá đóng cho chính phủ để chi vào việc cai trị và quốc phòng; và thay thế cho nó bằng một tập thể những công chức có khả năng, ít ra cũng hiểu biết được người ta muốn họ phải làm gì, đối với chúng tôi là sự tiến lên vững chắc tới sự thống nhất về quyền hành để tổ chức lại đất nước này dựa trên những cơ sở hợp lý hơn.

Sự hợp tác Pháp - Nam chỉ là những danh từ xuông một khi vẫn cứ tồn tại : một bên là một chính phủ thực sự nhưng chỉ được gọi đơn giản là người Bảo hộ và ở đó những nhân viên bản xứ chỉ được chấp nhận trong những vai trò thấp hèn và không được đứng vào những địa vị chỉ huy; và một bên khác là một chính phủ chỉ có danh nghĩa thống trị nội vụ, nhưng ở đó những người Pháp không hợp tác giống như những người bản xứ. Vì rằng họ không có việc gì làm ở đó để có thể sử dụng được những khả năng thực tế và những thành thạo hữu ích của họ.

Đức Vua Bảo Đại thực ra đã không mất thời gian mà ông đã sống ở bên Pháp để tiếp thu được những hiểu biết thật của phương Tây. Nếu Ngài đã hiểu được những cần thiết phải chấm dứt tình trạng này bằng một hành động thông minh và quên mình.

Tôi đánh giá cao chiều sâu của nhận xét này được nói lên bằng những lời còn ngập ngừng. Còn phải suy nghĩ, vì chính đây là tất cả tình hình.

Sự thành công của cuộc đảo chính, cũng là một thành công không thể chối cãi được, đối với giới quan lại trong toàn bộ, chỉ còn phụ thuộc duy nhất vào khả năng, vào sự khéo léo, sự biết làm của tập thể mới mà Đức Vua Bảo Đại vừa có chung quanh mình, và với sự tán thành đầy đủ và hoàn toàn của ông Toàn quyền.

Sau đây tôi phản ánh một trong những tham khảo mà tôi đã tiến hành, trong những giới quan lại rất khác nhau ở Bắc Kỳ. Tôi sẽ phản ánh với các bạn cả những dư luận khác mà tôi mới thu thập được. Nhưng hãy xem đây như là những dư luận chung nhất và có ý nghĩa nhất.

Nhân dân ở Bắc Kỳ hoàn toàn không có ý kiến gì họ không đòi hỏi gì hơn, cho cái bộ phận nhân dân An Nam ít được ưu đãi, họ hãy còn phải sống dưới chế độ Bảo hộ theo danh nghĩa và họ đã trông thấy đơn giản hoá đến mức tối cần thiết, cái bộ máy và chính phủ Pháp còn giữ lại và làm cho mạnh thêm, một ít còn phải giữ ý về mặt tôn trọng những hiệp ước và nhiều hơn về mặt sử dụng của mình, có thuận lợi hơn cho cơ quan cai trị bản xứ.

Vì rằng, nói chung lại cái cách không có gì khác là đơn giản hoá chính phủ địa phương, giảm nó xuống tới mức chỉ còn những bánh xe tập trung, cần thiết cho những cơ quan cai trị bản xứ ở bên trong nước. Chỉ có như vậy nó mới được quần chúng nhân dân vui vẻ chấp nhận.

Còn lại tình hình của những người họ hàng nổi tiếng, độc nhất được hưởng quyền lợi cho tới ngày nay, những ưu đãi cao nhất được dành cho ông Vua và chính đất nước phải chịu đựng tất cả cái trọng lượng chết này. Một bài nghiên cứu vô tư về cách sống mà những thành viên trong gia đình nhà Vua đã được hưởng, đã cho chúng ta thấy ngay lập tức tính chất có hại của những ưu đãi này và tính cách không công bằng mà họ được hưởng.

Tất nhiên là tất cả những cải cách theo hướng để đơn giản hoá chỉ có thể cố gắng để loại bỏ những ưu đãi cho họ hàng này, nó không bỏ qua ngay cả những việc làm có lợi, những nhân rỗi để làm văn chương, mỹ thuật hay làm việc cứu tế. Đức Vua Bảo Đại đã tự xếp mình một cách tự nguyện về phía cải cách, như vậy ngài đã tỏ ra là một ông Vua hiện đại và sáng suốt.

Chúng tôi chúc ngài vinh quang trở thành ông Vua đầu tiên là người giải phóng nhân dân An Nam ./.

Nguyễn Văn Vĩnh

*Báo L'Annam Nouveau số 234*

*Ngày 25 tháng 6 năm 1933*



## NHỮNG CẢI CÁCH LỚN

-----

### ĐẠI DIỆN CỦA NHÂN DÂN

Hội đồng Toà soạn của chúng tôi thấy có nhiệm vụ giữ lại bài này cho tới khi sưu tầm được đầy đủ tài liệu hơn. Bài báo này đáng lẽ phải được in làm bài đầu của số báo trước nữa. Nó đã được thay thế vào giờ cuối cùng, trong khi tôi đi vắng, bằng một ghi chú có tính chất triết lý nhiều hơn, nó chẳng có tác dụng gì ở vị trí đó.

Đã nhận được những văn bản chính thức được in ra trong công báo từ lúc đó, tôi cho là bài báo này lại có thể được in vào đúng chỗ được dành cho nó.

\*  
\*     \*

Chúng tôi đã nói một vài lời về những điều chúng tôi suy nghĩ về Cải cách giáo dục ở An Nam ( Trung Kỳ).

Hôm nay chúng ta đề cập đến cuộc cải cách thứ hai, cải cách về Đại diện của nhân dân.

Chúng ta cần nhớ là thành phần Nghị Viện sẽ được mở rộng và sẽ gồm có chủ yếu là tất cả những tầng lớp có học ở trong nhân dân, tầng lớp được coi như có đúng chức năng và có đủ khả năng nhất để thực hiện những quyền công dân. Chúng ta cũng cần nhớ là những chức năng được giao cho Nghị Viện đại biểu nhân dân cũng sẽ được mở rộng, theo hướng sẽ có thêm nhiệm vụ thường xuyên được Đức Vua tham khảo về tất cả những quyết định khẩn cấp phải ban hành.

Chúng ta nhận thấy là, trong hoàn cảnh hiện nay của việc đại diện này, những người đứng đầu nhóm, rất mong muốn vẫn được giữ là Bộ trưởng nhân dân. Như vậy ít ra cái nghề làm Nghị viên cũng sẽ dẫn đến những danh vọng.

Nhưng nếu như vậy thì việc cải cách thể hiện ra với chúng ta là đi lùi lại, vì trong cuộc họp nghị viện đại biểu nhân dân những người chủ sự chính quyền địa phương không được dự họp nữa, mà họ lại chính là những người biết việc nhất, trái lại ông Vua An Nam trị vì nhưng lại không cai trị.

Thật vậy, quyền hành lập pháp đã khôi phục lại theo danh nghĩa cho Triều đình Bản xứ ban hành những luật lệ chủ yếu và vì vậy những đạo luật và sắc lệnh sẽ thay đổi nội dung của nó, tùy theo những cần thiết và những hướng dẫn của kinh nghiệm. Đây tất nhiên là điều chính của những quyền hành cao nhất, nhưng ông Vua và còn những Bộ trưởng lại không còn có

cách nào để thực hiện được, chỉ khi nào những đại biểu nhân dân không còn trong tình trạng tham dự một cách hữu ích vào công việc này; và tất cả sẽ bắt buộc phải nhờ đến trình độ kỹ thuật và kinh nghiệm của những quan toà Pháp chuyên môn hơn, mà Chính phủ Bảo hộ đặt ở bên cạnh nhà Vua và bên cạnh Triều đình như những cố vấn, có nghĩa là như người chỉ huy thật sự về quyền hành luật pháp. Như vậy có phải là hơn không để xây dựng đất nước không phải là theo truyền thuyết Bảo hộ, mà là theo thực tế của những công việc. Vì rằng, chúng ta vẫn tin tưởng là không thể rút ra một điều gì tốt từ một truyền thuyết và một phương pháp làm theo truyền thuyết, người ta không thể từ đó dựng lên những thực tế hữu ích.

Người An Nam không có khả năng cai trị, về mặt chính trị và kinh tế. Pháp chiếm đóng đã đem lại cho chúng ta một tổ chức tốt hơn theo những nguyên lý của Pháp. Nhưng lại không tốt để áp dụng vào thực tế và có một số quan hệ có nguồn gốc Cộng hoà và Dân chủ, khi nó trở thành một công cụ để đàn áp đồng đảo quần chúng, thì đem ra áp dụng không còn phần quần chúng được hưởng theo những đạo lý Cộng hoà.

Từ đó chỉ có một người đứng đầu thật sự, tất cả những quyền hành được phân tán ra chỉ có thể được thực hiện bằng uỷ quyền của người đứng đầu đó và tất cả những cố gắng độc lập của chính quyền phân tán do bản thân người đứng đầu chủ trương. Người ta thấy thực tế có những ý muốn loại trừ ra một phần những chức năng để làm tốt của những tổ chức kiểm tra và tạo ra những phụ lục để giúp người đứng đầu, trong phạm vi

hạn hẹp để kiểm tra của chính quyền phân tán, như vậy không còn gì là mở rộng nữa, trái lại trở thành thật hẹp lại.

Đấy là suy nghĩ của chúng tôi về việc cải cách to lớn về quyền đại diện mà người ta vừa cho chúng tôi biết như một trong những hành động có kết quả mở đầu cho Triều đại của Đức Vua Bảo Đại.

Có thể những đại biểu nhân dân ở Trung Kỳ hân hoan đón mừng sự chuyển quyền này cho họ có sự nói rộng thật sự những chức năng tương đối của họ trong môi trường mới để thực hiện nhiệm vụ của họ.

Đối với chúng tôi, họ tự bỏ chức vụ của họ nếu họ nhận sự hạn chế đó, ít nhất nếu họ là đại biểu của nhân dân An Nam, chỉ có ít việc phải làm với một nhà Vua mà họ chỉ còn gắn bó bởi với những mối quan hệ kỷ niệm; những mối quan hệ mà những điều kiện của đời sống mới tự nói lỏng ra từ từ. Nhân dân sẽ quay về mà ở đó những khả năng về đời sống đến được sung túc và an ninh, biết bao nhiêu điều mà chỉ một mình Chính phủ Pháp có thể làm được và nhất định họ làm được tốt nếu họ tiếp nhận những lời khuyên và những góp ý thành thật của nhân dân chứ không phải là của những người có quyền lợi để họ khẳng định sự cần thiết phải có sự trung gian của họ, họ sẽ làm rồi tung lên tùy theo tình hình, mỗi khi có khó khăn đất nước phải trải qua một vài khủng hoảng chính trị hay kinh tế, những loại người này lợi dụng bất cứ sự kiện nào để khai thác lấy lợi, đứng ra họ phải thẳng thắn góp sức để khắc phục khó khăn.

Vì vậy khi nào vẫn còn một tổ chức những người bản xứ đứng đầu, hành động theo những phương pháp của họ, những

người đứng đầu này bao giờ cũng có những quyền lợi để chúng mình một vài việc rất tốt cho họ và không có lợi cho nhân dân, cuối cùng nhân dân thấy rất rõ cách giải quyết tất cả mọi công việc đều do chính quyền Pháp quyết định hết thảy.

Ông Vua như một người đại diện của nhân dân được bảo hộ, thì không nên dự một hội nghị những Đại biểu. Vì bản thân ông Vua đã là một đại biểu có tư cách nhất của nhân dân và của đất nước mà chính ông đã giao quyền làm chủ cho người khác, như vậy, chữ ký của ông là đại diện cho cả hai bên. Trong trường hợp này thì đại diện cho nhân dân ở bên cạnh ông Vua là vô nghĩa lý. Hay là, phải coi ông như là một người chủ đã từ chức, giao cho chính phủ Pháp một phần những quyền hành của mình với nhân dân và với đất nước. Trong đó có quyền tổ chức chính phủ của đất nước và cai trị nhân dân. Như vậy thì sự đại diện nhân dân sẽ chỉ có lý do tồn tại nếu là ở trong tay người tổ chức thật sự, không cần phải lưu ý đến ai nắm quyền hành tổ chức giả, cũng không cần phải tranh luận về sự hợp pháp của việc nhượng quyền này. Sự chấp nhận ngấm ngấm này đã hợp pháp hoá tình hình ./.

**Nguyễn Văn Vĩnh**

*Báo "L'Annam Nouveau"*

Số 256 ngày 20/7/1933

## TỔ CHỨC LẠI QUAN LẠI

Chương trình những cuộc thi được nêu lên trong sắc lệnh của Nhà Vua ở Đà Lạt nhất định là một chương trình đẹp đẽ và nếu số lượng những người được đào tạo đáp ứng được đầy đủ những điều kiện tuyển mộ đó để bổ xung cho bộ khung quan lại; ngay cả trong một thời hạn dài, ví dụ như : năm năm, mười năm, đất nước này, tuy là một nước đã đầu hàng, vẫn sẽ là một nước được ưu đãi. Vì rằng, có nước nào lại có thể tự hào là đã có một hàng ngũ quan lại chỉ huy được đào tạo hoàn hảo như thế thích hợp với tình hình của đất nước? Nó sẽ chứng thực là gần như hầu hết hàng ngũ quan lại, có nghĩa là giai cấp quý phái có đầu óc thông minh và có hiểu biết. Tôi còn sẽ tôn họ lên thành những người được ưu đãi độc tôn đối với một hàng ngũ ưu tú như vậy. Trong đó, ít nhất người ta cũng có thể nói, chính là để đề lên đầu họ sự kiểm tra không thiên vị của những người cai trị Pháp, những người này nhất định bản thân họ cũng phải là những người thông minh ưu tú.

Một chính phủ bản xứ ưu tú, song song với một chính phủ bảo hộ cũng là ưu tú, nhưng giấc mộng đẹp đẽ sẽ như thế nào

đối với một dân tộc bé nhỏ nghèo khổ, mà cuộc khủng hoảng thế giới vừa nổi dậy lùi lại ba mươi năm về phương diện kinh tế và đời sống vật chất.

Cũng vì vậy điều mà tôi sợ, sẽ là nhìn thấy một khoảng cách cố định giữa mục đích theo đuổi và sự thực hiện và người ta luôn có dịp để cười trong khi so sánh những người tốt nghiệp với người mẫu lý tưởng mà họ phải giống. Tôi sợ là chương trình các cuộc thi sẽ trở thành một sự trách móc thường xuyên đối với những người đã ý thức được là họ đã vượt qua được cái đích của một cuộc lựa chọn nghiêm khắc như vậy !

Nếu chúng tôi chỉ tính có mười đơn vị trong một tỉnh thì đây là ba trăm ngôi sao được đặt lên đầu nhân dân. Và theo tôi, chỉ cần có ba mươi là đủ, không hơn được, để dẫn đường vững chắc tiến lên hạnh phúc của các dân tộc, không có khó khăn nào khác để dẫn dắt dân tộc này, giống như một đàn cừ mà người ta chặn bằng dũa.

Và rồi, còn phải nói với nhau điều này nữa. Khi một dân tộc tỉnh ra chỉ có một trăm kiểu người theo mẫu như xếp ở bên trên cái làn, dưới đáy làn cũng còn phải có một vài cái gì khả kính được theo như luật tiến hoá chậm muốn rằng một kiểu mẫu người ưu tú phải ở trên đỉnh một cái thang có ghi số bậc và giữa người cao nhất và mẫu người thấp nhất còn có không biết bao là bậc trung gian, bậc nọ gần giống như bậc kia trong một sự nối tiếp liên tục.

Từ đó, nảy sinh hai vấn đề, một : hoặc là sự lựa chọn quan lại chỉ huy người An Nam sẽ quyết định trong đông đảo quần chúng một sự phát triển bất ngờ của nhu cầu hiểu biết đi theo

một hướng mới. Hai : hay là người ra sẽ thực hiện, một hiện tượng có một không hai , trong hoá hữu cơ của các dân tộc, mà tôi có thể tự giải thích như sau : một loại kem có tính chất và thành phần hoàn toàn khác nhau với những chất được dùng để làm một sản phẩm chất lượng cao.

Kế hoạch tuyển dụng này được làm theo kế hoạch tuyển dụng của Khổng Tử, với một khác biệt duy nhất nó là một sáng tạo và giới lựa chọn cổ xưa của xã hội Trung Hoa đã là một kết quả tự nhiên trong nhiều thế kỷ kéo dài của những kinh nghiệm không biết là của ai.

Những kỳ thi ba năm đã đào tạo ra hai hay ba trăm nhà nho có chức danh ba năm một lần cho tất cả đất nước An Nam. Người ta chỉ đào tạo được một hoặc hai nhà nho thật trong một thế kỷ. Những nhà nho khác được xếp hạng coi như đã học nhồi hết chương trình, một cách đạt yêu cầu và không nên kêu ca gì nữa, vì rằng toàn bộ nhân loại có thể bằng lòng tổng cộng lại chỉ mới có năm mươi người coi đầu óc ưu tú tính từ thời cổ thượng đại cho tới ngày nay.

Nếu như ý định của Chính phủ là thay thế tìm một cách tuyển chọn mới, theo phương pháp cổ truyền tổ chức các cuộc thi văn chương, chúng ta sẽ được đặt đối mặt với một hiện tượng cũng giống như : thỉnh thoảng đã xảy ra có một vào người có đầu óc ưu tú được các cuộc thi phát hiện ra. Nhưng những người đã học còn lại là những người nghiên học chương trình mà lòng kiên nhẫn được khen thưởng bằng được điểm trung bình. Hậu quả tác động vào hệ thống giáo dục nói chung của thanh niên An Nam sẽ nói lên nếu công thức được đề nghị

đáp ứng được tốt những nguyện vọng của nhân dân như nó tưởng như đã đáp ứng được những nhu cầu theo lý luận của Chính phủ của đất nước. Sự nhệch nhàng sẽ tồn tại trong sự hoà hợp trong cả hai thái cực đó.

Nếu sự hoà hợp đó không được thiết lập, thì sự hoà hợp vào nhau sẽ không có, không sao tránh được ở các cấp bậc khác nhau của tổ chức cai trị. Và những người tốt nghiệp sẽ không được coi như những người chỉ huy được pháp luật chỉ định theo bằng cấp của họ. Và chỉ coi họ như những kẻ tình khôn đã biết luồn cúi theo những đòi hỏi của Chính quyền đã tuyển mộ những người được hưởng.

Nhưng tôi vẫn thật lòng chúc việc này thành công và bản thân tôi cũng sẽ khngông làm khác nếu tôi là người chủ tuyệt đối của đất nước này. Cũng vì vậy, những suy nghĩ này không nên coi như một phê bình cuộc cải cách đã được tiến hành, nhưng chỉ nên coi như một lời mời cho những việc phải làm còn xa, mà việc áp dụng nó trở thành hợp thời nếu không phải là cần thiết.

Tôi sẽ rất sung sướng được sưu tầm những cảm tưởng của những người trẻ về biên pháp nổi tiếng do Đức Hoàng Đế nước An Nam đã trực tiếp lưu ý đến trong vấn đề này./.

**Nguyễn Văn Vĩnh**

*Báo L'Annam Nouveau*

Số 257 ngày 23/7/1933

## NHỮNG CẢI CÁCH LỄ NGHI

Những cải cách lễ nghi mà Đức Vua Bảo Đại chủ trương đã tạo ra những phản đối nghiêm trọng trong gia đình Hoàng gia. Những Bà Hoàng mẹ Vua có phải là đã gửi lên ông Thống xứ Thibaudeau những lời phản đối của mình, đã nói là những cải cách này hoàn toàn về lễ nghi, đã được Hoàng đế lựa chọn theo sáng kiến của bản thân mình, có nghĩa là theo đề nghị của Triều đình.

Chúng tôi được phép trình bày ở đây cách suy nghĩ của chúng tôi về vấn đề này. Cũng như người đại diện cao nhất của nước Pháp, chúng tôi nói đây là một công việc của gia đình nhà Vua và Đức Vua Bảo Đại là người đứng đầu là hoàn toàn quyền hành của mình, để giải quyết như ngài đã nghe chi tiết của những lễ hội phải tổ chức, để làm vinh quang theo cách của mình những thần thánh che chở và tưởng nhớ những tổ tiên danh tiếng của mình. Nhưng nếu Đức Vua được bao quanh

nhiều cố vấn có kinh nghiệm, những cố vấn này sẽ nói với ngài là làm khác đi việc cải cách lễ nghi bé nhỏ này, rất là hợp lý, vì rằng giáo dục của ngài theo Âu Châu và quan điểm hiện đại của ngài về vai trò của một nhà Vua, cho tới sự thực hiện một vài cải cách khác vĩ đại hơn đã đem lại cho ngài có nhiều quyền hành trong chính họ hàng của ngài và trong nhân dân của ngài.

Đức Vua cho tới hôm nay có còn thể hiện ra như một Hoàng tử trẻ tuổi và có nhiều kinh nghiệm, đứng trước những ông cha nổi tiếng của ngài, họ không ở xa để bắt ngài phải theo mọi hành động nhỏ nhất theo những gợi ý của các Bộ trưởng, áp đặt bởi chính phủ Bảo hộ, khi mà nó không phải là nguyên văn của chính bản thân chính phủ Pháp, ép buộc, nhồi nhét vào trong những hành động của chính phủ bản xứ, trở nên rõ hơn từ ngày mà nó đã tuyên bố ý muốn của nó là tôn trọng những hiệp định Bảo hộ và trong đó Pháp đã tiến hành tổ chức lại Triều đình theo ý nghĩa của sự tôn trọng những hiệp định đó.

Về phần chúng tôi, nhồi nhét để ép buộc, chúng tôi tán thành cách của chính phủ Pháp hơn là cách của những ông cha nổi tiếng của nhà Vua, nó có tính chất có hại đã được vạch ra, nhưng chúng tôi tán thành nó một cách thẳng thắn và cương quyết, trực tiếp và không có trung gian của Triều đình. để bị buộc vào những nghi lễ, không ít dẫn tới những cách nhìn cá nhân, bắt buộc là phải trẻ con, vì rằng những người nhà nước thật không bao giờ chấp nhận nhưng vai trò không rõ ràng.

Vì rằng, từ hai việc. Một : Bây giờ việc cải cách này đã được ban hành thành sắc lệnh. Hoặc là sắc lệnh của nhà Vua chỉ là vô tác dụng đối với các bà Hoàng - mẹ Vua . Họ sẽ thực

hiện nghi lễ cổ truyền trong tất cả những lễ nghi của gia đình. Hoặc là chính phủ Pháp thấy là bị bắt buộc can thiệp vào những công việc thờ cúng của gia đình, để buộc phải tôn trọng ý muốn của nhà Vua, mà Pháp đã tuyên bố thống soái ít ra trong việc cai trị gia đình nổi tiếng của Vua. Chúng tôi thú thật đây là một giải pháp hai mặt rất mạo hiểm .

Cải cách lễ nghi vừa được ban hành bởi Vua Bảo Đại như chúng tôi đã nói là rất hợp lý vì bản thân nó và về phần chúng tôi, chúng tôi sẵn sàng áp dụng nó trong gia đình của chúng tôi, nếu những loại việc này, theo phong tục là không nên để cho đàn bà có nhiều sáng kiến, họ chỉ có việc đó để mà làm. Một ông Vua là một người đi chinh phục lớn, là một nhà ngoại giao khôn khéo, hay là một người quản lý xuất sắc. Ngài đã để ra phạm vi của quyền hành của ngài và sự biết làm người của ngài, nhất định sẽ khống chế được một cách dễ dàng nhất, đem lại sự tốt lành lớn lao cho nhân dân của mình đang bị phá sản vì những lễ nghi đạo giáo, bằng cách thực hành mê tín và bằng các cách khác. Và không một bà Hoàng - mẹ Vua nào không tự suy nghĩ để tranh luận về nó, nguồn gốc vững chắc, nếu Bà đã được một Nã Phá Luân hoặc một " Pierre le Grand" mong muốn, đã tìm ra những nhà thông thái và những triết gia, để cho có được một định nghĩa cao hơn cho những hành động mạnh bạo nhất trong thời trị vì của họ. Bản thân nhân dân, sau khi đã hoan hô những việc cao cả của người chỉ huy, những sự khéo léo của nhà ngoại giao, sự đúng đắn của người cai trị, sẽ hoan hô việc huỷ bỏ những lối lãng và những lãng phí vô lối.

Nhưng Đức Vua Bảo Đại ở ngay những buổi đầu trị vì của ngài được báo hiệu là vẻ vang, nhưng còn chưa có thời gian để tồn tại. Cuộc cải cách nghèo nàn của ngài chẳng đáng gì, không những không được nhân dân làm theo, nhân dân chưa biết nó đầy đủ để hiểu được sự đúng đắn của những quyết định của ngài., mà còn không được tán thành ngay cả trong gia đình của chính ngài, ở đó ngài phải trị vì như một người chủ trước khi mở rộng quyền hành của ngài ra cho tất cả dân tộc An Nam được hưởng.

Đây chính là một lời phê bình kín đáo của một công dân thường trong Vương quốc của ngài. Tự cho phép mình được dâng lên không phải là đối với nhân cách nổi tiếng của ngài, nhưng là gửi cho những người mà người ta đã áp đặt coi như là những cố vấn.

**Nguyễn Văn Vĩnh**

*Báo L'Annam Nouveau*

*Số 265 ngày 20/8/1933*

## NHỮNG SỰ VIỆC Ở HUẾ NHỮNG CÁCH CHỨC MỚI.

Sau khi xử vụ Chánh văn phòng Nguyễn Đệ, đây lại thêm hai người khác phải tội vì sự tức giận của nhà Vua. Bộ trưởng Bộ Nội vụ cũ Ngô Đình Diệm, mà việc xin từ chức đã làm chầy biết bao nhiêu là mực và một ông quan thầu khoán cũ, đại biểu nhân dân Nguyễn Thanh Hùng mà người ta nói là người tin cẩn của Vua Khải Định.

Chúng tôi chỉ biết người thứ nhất bởi lá đơn xin từ chức nổi tiếng của ông , bởi những điều người ta nói về ông trong các tờ báo và trong tin đồn và cuối cùng bởi cuộc họp nhỏ vào lúc ra đi của ông Nguyễn Đệ ở ga Huế. Chúng tôi thú thật là việc này đã cải chính một phần nào dư luận có lợi mà chúng tôi đã tạo ra cho ông quan lớn này. Ông đã thích một cuộc về hưu sớm hơn là những quyền lợi vật chất và vinh dự gắn liền với một vai trò có hai mặt khác nhau.

Không phải là chúng tôi phản đối việc ông Bộ trưởng này, trở thành một người thường đơn giản, có quyền thổ lộ tính

để thương của cá nhân ông cho người nào ông muốn. Cũng không phải là chúng tôi đánh giá ông Nguyễn Đệ là không xứng đáng với cái tình bạn đáng kính đó. Nhưng đối với chúng tôi, cử chỉ đó là thiếu kiểm chế. Cái cách đứng về phía trở thành tư nhân, khi người ta đã tự nguyện và công khai từ chối để làm việc đó với tư cách theo luật pháp và chức vụ chính thức là tính chất hào hiệp đáng nghi ngờ.

Nhưng nguyên nhân cách chức ông Ngô Đình Diệm, ít ra là những nguyên nhân nêu lên trong sắc lệnh ngày 1 tháng 9 năm 1933, mà người ta sẽ đọc toàn văn ở trang sau lại là khác hẳn.

Ông Ngô Đình Diệm đã không giữ đúng lời hứa với Đức Vua là không được để lộ những lý do chính của cuộc về hưu của mình. Theo chúng tôi điều đó là một lỗ vốn rất nghiêm trọng đối với loại anh hùng mà ông đã bắt đầu trở thành. Ông đã có dịp để dạy cho tất cả mọi người ở trong Triều đình một bài học giữ phẩm giá và kín đáo nhưng ông đã không thực hiện. Điều đó đã huỷ bỏ cuộc phiêu lưu mà ông đã liều trong việc chứng thực trước của ông và tỏ ra là ông đã bực mình một ít, đối với những người chẳng ai biết đến, lại được lựa chọn bất kỳ theo những chỉ dẫn thiếu trách nhiệm.

Còn về ông Nguyễn Thành Hưng, nhân cách của ông chẳng có gì cả, ngoài mối quan hệ với ông Vua cha đã từ trần, ngài đã sử dụng ông vào việc xây dựng những lâu đài điển hình theo mỹ thuật lai tạo, ví dụ như Lăng Vua Khải Định. Người ta đã giới thiệu ông là người không có học thức gì nào. Cái cách đưa người vào làm chính trị này, nói cho đúng là vào làm công

việc công, những con người vô học là một đặc điểm của một giai đoạn lịch sử của chúng ta, chủ yếu là vào lúc này, ở đây người ta có thể gặp được như. Người khó tìm kiếm ra được và ít chờ đợi nhất do một tình hình quan trọng tự tạo thành, những chức năng bầu cử, những Bộ trưởng lên làm hôm nay đến ngày mai lại thôi, không phải qua thủ tục và cách làm bình thường, chúng tôi đã được biết những người chỉ còn mơ ước chức vụ làm chủ tịch từ khi ông Nguyễn Trác đã được cử lên làm Bộ trưởng của nhân dân.

Từ đó chúng ta không còn phải ngạc nhiên để tìm thấy, trong vô vàn những cuộc vận động ngầm, tự giấu mình chung quanh ngôi Vua và Triều đình được cải tiến. Những người đứng đầu hàng ngũ những nhân vật ít được chỉ định nhất để giữ địa vị hay chức vụ cao nhất hoặc là những chức vụ bán chính thức mới được tạo ra.

Việc loại bỏ lại những người phản trắc là một hành động cần thiết và chúng ta sẽ không phê phán những người chỉ huy mới, về sự nghiêm khắc mà họ đã thực hiện. Nhưng phản trắc ai? Phản trắc cái gì? Giải đáp những vấn đề này, tức là định nghĩa được vai trò mà người ta muốn bắt Triều đình Huế mới được tổ chức lại phải đóng.

Việc tổ chức lại này đã được quan niệm như người ta nói, mục đích để khôi phục lại một cách thành thật quyền hành tối cao của người An Nam, để đặt nó lên, ngay cả trong một tương lai gần, để thực sự được hưởng những quyền lợi của nền Bảo hộ của Pháp. Mục đích để làm cho cái chính quyền đó có



một nhân cách thích hợp với vai trò đã được giao cho nó theo các hiệp định.

Nhưng giải thích vai trò đó như thế nào? Làm thế nào để dung hoà được khái niệm về quyền hành tối cao với quyền được kiểm tra và được giúp đỡ ? khi nào người ta chưa được định nghĩa việc đó và sự hoà giải đó một cách có thể chấp nhận được cho những đầu óc mang nặng sự sáng suốt, không thể nào trông vào những tấm lòng chân thành thật sự, những trung thành này nhiều khi bạo tàn một cách ngây thơ.

Và tại làm sao chúng tôi bao giờ cũng phản đối sự khôi phục lại này? Vì lòng thành thật không bao giờ có thể có được !

Chúng tôi còn ưa thích sự phục hồi này hơn, nó không xảy ra như mọi việc bình thường, một sự tiến bộ thẳng thắn và chân thật, theo hướng biến đổi mà nước Pháp vẫn theo đuổi từ ngày chiếm đóng cho tới nay với sự chấp nhận không nói ra của tất cả đất nước, của tất cả nhân dân và tất cả những người chỉ huy của họ, của cả những ông Vua của chúng ta, khi mà người ta biết là không còn ảo tưởng gì về sự có thể trở lại quá khứ.

Ông Ngô Đình Diệm có thể đã là một trong những nạn nhân đầu tiên của những ảo tưởng đó.

**Nguyễn Văn Vĩnh**

*Báo "L'Annam Nouveau"*

Số 271 ngày 7/9/1933

## TRONG CÁI CÁCH CHÍNH TRỊ BẮC KỲ SẼ TRỞ THÀNH RA SAO?

Người ta đã hỏi rất nhiều, và người ta còn hỏi nữa, với một số lo âu, người ta sẽ làm gì ở Bắc Kỳ, trong cuộc cải cách chính trị lớn, khai trương cho 3 triệu đại được cho là có hiệu quả của Đức vua Bảo Đại.

Trước tiên ở đây phải nói đến cuộc cải tạo này, được coi như bước ngoặt của một cuộc đảo chính có mục đích để làm gì theo hướng nó đã làm đảo lộn những thói quen đã thấm sâu vào từ ngày chiếm đóng của Pháp?

Để định nghĩa được nó, trong khung cảnh pháp lý của nó, đơn giản chỉ là một cuộc lên ngôi của ông Vua, có ưu thế của Pháp đã làm biến đổi từ ông Vua trẻ con vào năm 1922 đã trở thành một người trẻ hiện đại hoàn toàn tiếp thu được những tư tưởng và những quan niệm Âu châu của chính phủ.

Cuộc lên ngôi này, nó là đối với tất cả những ông vua nổi tiếng đi trước Đức vua Bảo Đại đã chỉ là một ngày lễ hội theo lễ nghi, muốn trở thành giao ước. Tất cả chúng ta đều biết nó đều được thực hiện, không phải là do chính sáng kiến do một triều đại ghen tỵ về quyền độc tôn của nó. (điều này đã là một cuộc nổi loạn dưới con mắt của chính quyền cai trị Pháp; người nắm quyền hành

thật sự nhưng thực tế là do bản thân chính phủ Pháp, trong một cơn hào phóng và vô tư cùng một lúc, vì rằng nói không trật tự bình thường của các công việc chính trị và nhất là công việc chính trị thuộc địa. Ông vừa, là một ông vua được che chở và là học trò trung thành của nước Pháp, đã chấp nhận thực hiện hành động đó như ông ta đã chấp nhận cai trị chỉ có đơn giản và chỉ dùng dấu ấn của mình, chỉ có để hợp pháp hoá những báo cáo, tất cả những sắc lệnh đều do các phòng của Phủ Toàn quyền thảo ra cho những vấn đề trật tự chung; và do các phòng của Phủ thống sứ ở Huế và những vấn đề đặc biệt ở Trung Kỳ (An Nam), và do Thống sứ ở Hà Nội kiêm cả chức danh đại diện của nền bảo hộ Pháp và vừa là cao uỷ của hoàng đế ở Bắc Kỳ về các công việc ở Bắc Kỳ.

Do có sự tổ chức lại những Bộ và do một vài cải tiến trong việc thực hiện một chức năng đã được kết thúc từ lâu không còn có quyền hạn gì nữa, các hành động nắm lại chính quyền đã có một bước ngoặt làm cho trong cả nước, ít nhất là đất nước của người bản xứ, có cảm tưởng như được giao lại về quyền hành danh nghĩa cho một ông chủ mới, ở đằng sau nó là người có quyền hành thật là chính phủ Pháp, từ đây sẽ được che dấu đi, để thực hiện ý muốn duy nhất trong một số phạm trù không còn được đặt dưới sự kiểm tra của những hội đồng của người Pháp, của cả hai bên Pháp -

Nam, hoặc riêng của người bản xứ, đã được thành lập ra cho họ, và đúng như vậy được coi như là những tự do và nhiệm vụ bảo đảm dành cho những dân chúng Pháp và An Nam, tạo thành đất nước Đông Dương, là đất nước thực tế duy nhất bởi sức sống của mình và bởi sự sát nhập vào nhau của nó, nhưng thật sự dưới sự kiểm tra không đáng kể của những hội nghị chỉ gồm có người bản xứ, làm đổi hướng mục đích của nó, và trong đó những chức năng trở thành sự hạn chế, do sự việc từ nay đã trở thành không còn phải là những cơ quan để phủ toàn quyền Đông Dương tham khảo và để cho những cơ quan cai trị nước cộng hoà Pháp. Nhưng đã trở thành những cơ quan để nhà vua An Nam tham khảo, trong đó không cần phải thực hiện như một người chủ tuyệt đối hoặc như một người đứng đầu đất nước có hiến pháp, một chính phủ có tính chất không còn điều gì phải nghi ngờ.

Ông Vua nước An Nam như vậy nắm lại chính quyền luật pháp trong tất cả đất nước được đặt dưới chế độ bảo hộ, có nghĩa là ở Bắc kỳ và ở Trung kỳ, ngược lại với đề án điển hình của Duchêne, được nêu lên ở đầu quyển sách của M. Touzet: “ Lý Thuyết về chế độ luật pháp ở Đông Dương”.

“Về thực hiện quyền hành luật pháp, là thuộc về người đứng đầu thứ nhất là một thể hiện của

quyền làm chủ và chỉ có thể giành cho người chủ thật sự, tức là cho nhà chức trách người Âu Châu”.

Ông Touzet trong sách của mình đã chứng minh là trong một thuộc địa như Đông Dương những ông Vua bản Xứ chỉ có thể có những quyền hành được phân công, do những đại biểu của chính quyền Pháp phân cho kể từ ngày ký kết hiệp ước bảo hộ, chỉ còn có một luật pháp ở trong một nước được che chở, là luật pháp của nước Pháp bảo hộ (P35).

Nhưng chúng ta hãy để lại việc tranh cãi đó cho những nhà hiểu biết về luật pháp như vậy chúng ta tự nguyện gác lại sự biết đến quyển sách có một tầm quan trọng chính yếu đó.

Vì rằng, xu hướng của những cải cách hiện nay là công nhận cho chính quyền An Nam có quyền thực hiện luật pháp loại trừ ra tất cả những quyền hành khác chính phủ Pháp chỉ giành lấy cho mình quyền hành ban hành luật pháp mà theo sắc lệnh nhà vua năm 1888 giao cho thống sứ Bắc kỳ những chức vụ làm kinh lược.

Ngày 23/5 vừa qua một sắc lệnh nhà vua đã ấn định những quyền hành thi hành luật pháp của triều đình Huế. Sắc lệnh của nhà vua này nội dung là những cách sắp xếp để dẫn tới áp dụng vào thực tế, cho chế độ chính trị và cai trị ở Trung bộ, cách

sắp xếp gốc rễ giữa chính quyền xây dựng luật pháp và chính quyền thực hiện luật pháp. Những điều của chính quyền thực hiện luật pháp không thể, trong bất cứ trường hợp nào, làm thay đổi một luật lệ đã có từ trước, cũng không rây rữa trong việc thực hiện luật pháp, và cả hai đều là bất hợp pháp nếu không được thực hiện trong những điều kiện theo hình thức và theo khả năng đã được dự trù trong luật lệ.

Điều này đã được công nhận, nó dẫn tới phải bình thường hoá tình hình ở Bắc Kỳ, do Bắc kỳ được đặt dưới sự cai trị trực tiếp của Pháp. Do có sự uỷ quyền của nhà vua cho thống sứ kiêm luôn trong thực tế cả hai chức năng trái ngược hẳn nhau, vừa là uỷ viên của nhà vua bản xứ lại vừa là đại diện của nước bảo hộ Pháp.

Cái tình trạng bất hợp pháp này may mắn lại đáp ứng được những nguyện vọng của quần chúng nhân dân Bắc kỳ và đáp ứng được sự phát triển của đất nước. Người ta nhờ vậy mà không còn điều gì phải lo ngại, tất cả thay đổi của một chế độ đã được đem ra thử thách từ bốn mươi năm trước. Và tuy vậy vẫn phải hợp pháp hoá nó.

Người ta đã tìm ra cho việc này một cách làm như thế nào? Những tin tức có nguồn gốc chắc chắn đã đến với chúng tôi, phủ toàn quyền và triều đình sẽ thống nhất với nhau ban hành một sắc lệnh

mới, nó sẽ trái ngược một phần nào với sắc lệnh ngày 23/5 vừa qua dành riêng cho Trung kỳ. Nó sẽ khẳng định giao cho Thống sứ Bắc kỳ những chức vụ của kinh lược còn được rõ ràng hơn văn bản cũ và nó còn xác định cả việc tổ chức trong khuôn khổ những cơ quan Nhà nước của vương quốc được che chở, một hội đồng cơ mật do ông Thống sứ Robin sáng tạo ra.

Đây là những nét đại cương của cải cách phụ thêm cho Bắc kỳ.

Chúng ta được biết là dưới hình thức đó, việc trở lại nổi tiếng cho những nguyên tắc của Hiệp định dành riêng cho Bắc kỳ, chúng ta không phải lo ngại gì vì rằng nó chẳng làm thay đổi gì tổ chức của Nhà nước bản xứ.

Nhưng điều cần thiết là người ta có bằng lòng như thế không?

Chúng ta sẽ sung sướng được đảm bảo trong mối quan hệ này.

**Nguyễn Văn Vĩnh**

Báo "L'Annam Nouveau"

Số 281 ngày 15/10/1933

1001 BÀI BÁO "L'ANNAM NOUVEAU"  
TẬP THỨ 20

TRỞ VỀ NƯỚC SẮP TỚI CỦA VUA BẢO ĐẠI

Lời giới thiệu

	Trang
1. Năm 2000 là năm cuối cùng của thế kỷ 20, thế kỷ cách mạng đổi mới thành công ở nước ta	3
2. Để tưởng nhớ ông Phan Châu Trinh, người đề xướng cách mạng đổi mới đầu thế kỷ 20	7
3. Nhân đọc di cáo của ông Phan Châu Trinh	12
4. Kỷ niệm 118 năm ngày sinh và 64 năm ngày mất củ ông Nguyễn Văn Vĩnh	16
5. 1001 Bài báo "L'Annam Nouveau" của Hữu Ngọc	18
6. Danh mục 20 tập đã dịch và in trong năm 2000	19

MỤC LỤC

BÁO L'AN.	TÊN BÀI	TRANG
50	Ngày	
111	1/5/1932	Trở về nước sắp tới của Vua Bảo Đại
159	7/8/1932	Những mắc mưu đầu tiên của chế độ lập hiến
160	12/8/1932	12-8-1932 Báo đại xuống tàu về nước ở Mạc xây
168	9/9/1932	Thông báo về Vua Bảo Đại về đến thủ đô Huế
176	10/10/1932	Tiền giờ chót Bỏ Lạy
183	30/10/1932	Ông Phạm Quỳnh thương thư
203	8/1/1933	Khởi phục lại những kỳ thi văn chương An Nam
211	12/3/1933	Những cuộc đi kinh lý của Vua
211	2/6/1933	Cuộc đảo chính ngày 2/5. Những cải cách lớn
256	20/7/1933	Đại diện nhân dân
257	23/7/1933	Tổ chức lại Quan lại
265	20/8/1933	Những cải cách lễ nghi
271	7/9/1933	Những sự việc ở Huế - Những cách chức mới
281	15/10/1933	Trong cải cách chính trị - Bắc Kỳ sẽ trở thành ra sao